SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



SỐ 01/2026
ISSN 1859 - 4301

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
ĐỘNG LỰC CHÍNH CỦA MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI

Một số hình ảnh hoạt động khoa học và công nghệ



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Phúc làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ



Hội thảo Giải pháp thúc đẩy phát triển nhãn hiệu cộng đồng và tài sản trí tuệ trên toàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030



Hội thảo Hệ sinh thái công nghiệp khai thác, chế biến bô xít - alumin - nhôm Lâm Đồng



Mô hình nhiệm vụ "Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm và phát triển sản phẩm cây An xoa tại tỉnh Đắk Nông"



Hội thảo khoa học về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu của tỉnh Lâm Đồng (khu vực tỉnh Bình Thuận cũ)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3821377 - **Fax:** 0263.3824941 - **Email:** *skhcn@lamdong.gov.vn*



SỞ HỮU TRÍ TUỆ
THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- ***Nguyễn Trung Hiếu, Lê Minh Thu*** *- Bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam: Thực trạng và những rào cản quản lý và khai thác cần tháo gỡ trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính* **2**
- ***Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo*** *- Chiến lược phát triển tài sản trí tuệ tại Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030* **4**
- ***Võ Thị Thúy*** *- Chỉ dẫn địa lý - Nền tảng nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của nông sản Lâm Đồng* **6**
- ***Nguyễn Thị Ly Ly*** *- Tác động của các hiệp định thương mại tự do đến bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý* **8**
- ***Phạm Văn Duật*** *- Tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh kinh tế số và hội nhập quốc tế* **10**
- ***Dương Thị Thơ*** *- Nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay* **12**
- ***Nguyễn Chí Phúc*** *- Nâng cao năng lực cạnh tranh nông nghiệp qua việc bảo hộ giống cây trồng độc quyền* **14**
- ***Phạm Thị Sông Ngân*** *- Bảo hộ quyền đối với giống hoa tại Lâm Đồng trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Thực trạng và giải pháp* **16**

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- ***Trần Thị Hạnh*** *- Chuyển giao công nghệ tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt: Tối ưu hóa giá trị thương mại từ các sáng chế và giải pháp hữu ích* **20**
- ***Nguyễn Công Nguyên*** *- Nghiên cứu phát triển và chuyển giao mô hình TCOM và FAC để xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ thành phân compost cho các trường tiểu học tại tỉnh Lâm Đồng* **22**
- ***Trần Xuân Hiền, Dương Mạnh Cường, Nguyễn Thị Tuyết*** *- Ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao năng lực dự báo thiên tai có nguồn gốc từ khí tượng, thủy văn tại tỉnh Lâm Đồng* **24**

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ỨNG DỤNG VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

- ***Nguyễn Thị Hải*** *- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Lâm Đồng* **26**

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

- ***Nguyễn Hữu Tranh*** *- Dấu xưa Đà Lạt và vùng ven (tiếp theo)* **28**

BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG RÀO CẢN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦN THÁO GỠ TRONG BỐI CẢNH SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

ThS. NGUYỄN TRUNG HIẾU, CN. LÊ MINH THU
Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn - Cục Sở hữu trí tuệ

Sau hơn hai thập kỷ hình thành và phát triển, hệ thống chỉ dẫn địa lý (CDĐL) của Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận về số lượng sản phẩm được bảo hộ cũng như mức độ hiện diện trong các chính sách phát triển địa phương. Tuy nhiên, khoảng cách giữa bảo hộ pháp lý và hiệu quả khai thác trên thực tế vẫn còn khá lớn, nhiều CDĐL chưa phát huy được đầy đủ vai trò trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, gia tăng thu nhập cho người sản xuất và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, đổi mới tổ chức chính quyền địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, việc hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác và phát huy giá trị CDĐL trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.



Nguồn: Cục Sở hữu trí tuệ

THỰC TRẠNG BẢO HỘ CDĐL CỦA VIỆT NAM

Trong những năm gần đây, hoạt động đăng ký và bảo hộ CDĐL ở Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, trở thành một trong những công cụ quan trọng nhằm bảo vệ tài sản trí tuệ gắn với đặc sản địa phương, nâng cao giá trị sản phẩm và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

Với sự hỗ trợ từ các chương trình phát triển tài sản trí tuệ của Trung ương và địa phương, số lượng CDĐL được đăng ký và bảo hộ không ngừng gia tăng; đồng thời, nhiều địa phương cũng chú trọng hơn đến việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản.

Nếu như năm 2001, cả nước chỉ có 02 chỉ CDĐL được bảo hộ, thì đến cuối năm 2025, con số này đã tăng lên 138. Cơ cấu sản phẩm được bảo hộ ngày càng đa dạng; tập trung chủ yếu ở các nhóm nông sản như gạo, chè, cà phê. Nhiều sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng của Việt Nam đã được bảo hộ CDĐL như nước mắm Phú Quốc, chè Shan tuyết Mộc Châu, vải thiều Lục Ngạn, cà phê Buôn Ma Thuột, chả mực Hạ Long, cam Cao Phong, sâm Ngọc Linh, cam sành Hà Giang...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý và khai

thác CDĐL chưa thực sự hiệu quả. Một số địa phương mới chú trọng đến việc đăng ký bảo hộ nhưng chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý, kiểm soát chất lượng và phát triển thị trường sau bảo hộ. Việc sử dụng CDĐL chưa đúng quy chế, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều và hoạt động quảng bá thương mại còn hạn chế đã ảnh hưởng đến giá trị kinh tế cũng như uy tín của CDĐL trên thị trường.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, việc 39 CDĐL của Việt Nam được bảo hộ tại thị trường Liên minh châu Âu đã mở ra nhiều cơ hội cho các sản phẩm đặc sản tiếp cận thị trường quốc tế. Đây là lợi thế cạnh tranh quan trọng để nâng cao giá trị sản phẩm, xây dựng thương hiệu quốc gia, gia tăng sức cạnh tranh. Tuy nhiên, cơ hội này cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị, kiểm soát chất lượng và khai thác CDĐL theo các tiêu chuẩn quốc tế.

NHỮNG RÀO CẢN VÀ HẠN CHẾ TRONG QUẢN TRỊ, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CDĐL HIỆN NAY

Nhận thức về vai trò của CDĐL ở nhiều địa phương vẫn chưa đầy đủ. Không ít nơi còn xem việc đăng ký bảo hộ là mục tiêu cuối cùng, trong khi giá trị của CDĐL chỉ được phát huy thông qua khai thác thị trường và duy trì danh tiếng sản phẩm sau bảo hộ. Vai trò của cộng đồng người sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp chưa được phát huy tương xứng, khiến CDĐL chủ yếu được nhìn nhận như đối tượng quản lý hơn là một tài sản trí tuệ cần được khai thác để tạo giá trị kinh tế.

Hoạt động quản trị và khai thác CDĐL còn hạn chế. Nhiều sản phẩm vẫn tiêu thụ dưới dạng nguyên liệu hoặc sơ chế nên giá trị gia tăng thấp. Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử và gắn kết với du lịch, văn hóa địa phương chưa hiệu quả, làm giảm lợi thế cạnh tranh của sản phẩm.

Nguồn lực tài chính cho hoạt động CDĐL còn phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước và các dự án ngắn hạn. Khi nguồn hỗ trợ kết thúc, nhiều tổ chức quản lý gặp khó khăn do thiếu nguồn thu ổn định. Hệ thống kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thiếu mô hình quản trị hiệu quả để tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp; thiếu chủ thể đủ năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị. CDĐL chưa được đầu tư như một tài sản trí tuệ chiến lược, trong khi hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối với thương mại điện tử, du lịch, văn hóa còn hạn chế.

Công tác bảo vệ quyền đối với CDĐL còn nhiều khó khăn. Việc phát hiện và xử lý các hành vi giả mạo nguồn gốc, sử dụng trái phép CDĐL chưa hiệu quả do thiếu hệ thống giám sát và cơ chế phối hợp liên ngành. Bên cạnh đó, nguồn lực và năng lực pháp lý của các tổ chức quản lý còn hạn chế; chi phí bảo hộ CDĐL ở nước ngoài cao, tiềm ẩn nguy cơ bị chiếm dụng tên gọi địa lý tại các thị trường xuất khẩu.

TÁC ĐỘNG CỦA SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA

Bên cạnh các hạn chế đã tồn tại trong quá trình phát triển CDĐL, việc sắp xếp đơn vị hành chính đang tiếp tục đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hệ thống quản trị CDĐL.

Trước hết, việc tổ chức lại bộ máy hành chính làm thay đổi chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp trong hệ thống quản trị CDĐL. Nhiều CDĐL trước đây do UBND cấp huyện hoặc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh quản lý nay cần xác định lại cơ quan đầu mối thực hiện các hoạt động kiểm soát chất lượng, cấp quyền sử dụng và bảo vệ quyền đối với CDĐL.

Bên cạnh đó, việc thay đổi địa giới hoặc tên gọi đơn vị hành chính làm phát sinh nhu cầu rà soát, cập nhật các thông tin liên quan đến văn bằng bảo hộ, hồ sơ đăng ký, quy chế quản lý và khu vực địa lý của CDĐL. Theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, các thay đổi này được thực hiện thông qua thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Đối với CDĐL, tổ chức quản lý CDĐL mới sau sắp xếp đơn vị hành chính có thể là tổ chức kế thừa tổ chức quản lý trước đây hoặc là tổ chức được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao quyền quản lý CDĐL theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, việc thay đổi về đơn vị hành chính không làm thay đổi các điều kiện tự nhiên, yếu tố con người và tri thức truyền thống tạo nên chất lượng, danh tiếng của sản phẩm.

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN TRỊ, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

- Cần chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang mô hình quản trị dựa trên sự tham gia thực chất của cộng đồng người sản xuất, hợp tác xã, hiệp hội và doanh nghiệp. Nhà nước tập trung vào xây dựng chính sách, giám sát và hỗ trợ, trong khi các chủ thể hưởng lợi được trao quyền nhiều hơn trong quản lý và phát triển thị trường.

- Xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho hoạt động quản trị và phát triển CDĐL, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước và các dự án ngắn hạn; đồng thời, tăng cường huy động nguồn lực từ các chủ thể sử dụng CDĐL phục vụ kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và bảo vệ quyền.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và khai thác CDĐL thông qua xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng sản xuất và thương mại điện tử nhằm nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận thị trường.

- Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, nhất là trong chế biến, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường; đồng thời, gắn CDĐL với phát triển văn hóa, du lịch và tài sản lãnh thổ để mở rộng không gian giá trị và tạo thêm nguồn thu cho cộng đồng.

- Gắn CDĐL với phát triển văn hóa, du lịch và bản sắc địa phương; kết hợp sản phẩm mang CDĐL với du lịch trải nghiệm và quảng bá văn hóa nhằm mở rộng giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập cho cộng đồng.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản trị, quản lý trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm tính liên tục trong quản lý, kiểm soát chất lượng, khai thác hiệu quả các sản phẩm mang CDĐL.■

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TẠI LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phụ thuộc vào tri thức và đổi mới sáng tạo, tài sản trí tuệ đã trở thành một trong những yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh. Việc xây dựng và triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ đánh dấu bước ngoặt quan trọng, thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc phát triển hệ sinh thái sáng tạo dựa trên nền tảng quyền sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở đó, các tỉnh Lâm Đồng (cũ), Bình Thuận và Đắk Nông đã chủ động triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển tài sản trí tuệ gắn với sản phẩm đặc trưng, chủ lực của địa phương và bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tính đến nay, toàn tỉnh Lâm Đồng đã nộp đơn đăng ký xác lập quyền đối với trên 100 nhãn hiệu cộng đồng tại Cục Sở hữu trí tuệ. Trong đó, có 95 nhãn hiệu đã được cấp giấy chứng nhận độc quyền (gồm 37 nhãn hiệu chứng nhận; 54 nhãn hiệu tập thể; 04 chỉ dẫn địa lý). Nhiều nhãn hiệu đã từng bước khẳng định vị thế, trở thành thương hiệu được người tiêu dùng trong và ngoài nước biết đến, tiêu biểu như Thanh long Bình Thuận, *"Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành"*...



Các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ tại Lâm Đồng

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ. Trong đó, tỉnh Bình Thuận (cũ) ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 phê duyệt *Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030*; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 *quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030*. Tỉnh Lâm Đồng (cũ) ban hành Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 phê duyệt *Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030*; Nghị quyết số 109/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 *quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030.*

Nâng cao nhận thức, đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ

Các sở, ngành và địa phương trong tỉnh đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, đảm bảo kịp thời, đồng bộ và phù hợp với từng lĩnh vực phụ trách. Nội dung của Chiến lược được lồng ghép vào các kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân.

Hoạt động tuyên truyền được triển khai đa dạng thông qua tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề tại cơ sở và các chuyên mục, phóng sự trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Giai đoạn 2021-2025, đã tổ chức 30 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn với sự tham gia của trên 1.000 lượt người.

Thông qua các hoạt động này, công chức, người dân và doanh nghiệp được tiếp cận kịp thời các quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ; từ đó, tăng cường năng lực tự bảo vệ tài sản trí tuệ và khai thác hiệu quả các quyền sở hữu hợp pháp, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Hỗ trợ bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ

Giai đoạn 2021-2025, ba tỉnh Lâm Đồng (cũ), Đắk Nông và Bình Thuận đã hỗ trợ trên 350 tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, tra cứu, đánh giá sơ bộ khả năng bảo hộ cũng như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng.

Tại Đắk Nông, triển khai Đề án *"Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025"*; hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho 04 doanh nghiệp với tổng kinh phí 162 triệu đồng.

Tại Bình Thuận, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 201/QĐ-SKHCN ngày 23/6/2025 để hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho 02 doanh nghiệp; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm,

dịch vụ đã được bảo hộ cho 04 doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tại Lâm Đồng (cũ), Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu triển khai nhiều nội dung hỗ trợ thiết thực với tổng kinh phí khoảng 2,9 tỷ đồng như hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ khởi nghiệp sáng tạo, nâng cấp khu làm việc chung cho Trường Đại học Yersin Đà Lạt; hỗ trợ 02 dự án khởi nghiệp về chi phí sử dụng trang thiết bị và thuê mặt bằng khu làm việc chung tại Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp - Trường Đại học Đà Lạt. Ngoài ra, hỗ trợ trực tiếp 17 dự án/doanh nghiệp về cơ sở hạ tầng, sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; áp dụng các hệ thống quản lý quốc tế, công cụ nâng cao năng suất, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm và mô hình kinh doanh mới; phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, tổ chức 12 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các chủ thể khởi nghiệp; hỗ trợ 105 dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực

Trong giai đoạn này, các địa phương đã tích cực phát triển tài sản trí tuệ gắn với sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Tại Đắk Nông, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh *"Tạo lập và quản lý chỉ dẫn địa lý "Đắk Nông" cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông"* và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý *"Đắk Nông"* cho sản phẩm hạt tiêu theo Quyết định số 5157/QĐ-SHTT ngày 09/11/2021. Đồng thời, địa phương hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho 03 sản phẩm rượu, cà phê Đắk Mil, bơ núi lửa Krông Nô; phát triển tài sản trí tuệ cho 03 sản phẩm chủ lực, đặc sản là mắc ca, cà phê, măng sấy.

Tại Bình Thuận, hỗ trợ gia hạn bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận *Thanh long "Bình Thuận"* tại 13 quốc gia và vùng lãnh thổ; gia hạn các nhãn hiệu *"Phan Thiết Nước Mắm - Fish Sauce, hình", "Bình Thuận DRAGON FRUIT, hình"* tại nhiều thị trường quốc tế.

Cùng với đó, phối hợp với Hiệp hội Thanh long Bình Thuận và Hiệp hội Nước mắm Phan Thiết trong việc duy trì, cấp mới chứng nhận chỉ dẫn địa lý cho nước mắm Phan Thiết, thanh long Bình Thuận. Hiện có 37 đơn vị được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý nước mắm và 60 đơn vị được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý thanh long còn hiệu lực. Ngoài ra, địa phương đã đăng ký bảo hộ 11 nhãn hiệu tập thể cho các địa phương cấp huyện, thị xã, thành phố; tư vấn, hướng dẫn cho 40 lượt tổ chức, cá nhân về đăng ký nhãn hiệu, giải pháp hữu ích.

Tại Lâm Đồng, triển khai 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, gồm: nhãn hiệu chứng nhận *"Mắc ca Lâm Đồng"*; chỉ dẫn địa lý cà phê Lâm Đồng; hệ thống truy xuất nguồn gốc và mô hình thí điểm đối với cà phê Arabica Đà Lạt, sầu riêng Đạ Huoai; đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho nhãn hiệu chứng nhận *"Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành"* tại thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản. Đồng thời, thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở về tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm sầu riêng Đam Rông, hạt điều Đạ Huoai; hỗ trợ các địa phương đăng ký bảo hộ trên 20 nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể có sử dụng tên địa danh.

NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ tại địa phương vẫn còn những tồn tại, hạn chế.

Công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ chưa có sự kết nối đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan liên quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường... dẫn đến hiệu quả phối hợp chưa cao, thiếu sự liên thông trong triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.

Việc thúc đẩy khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ chế cụ thể về phân chia lợi ích, định giá tài sản cũng như hạn chế về năng lực triển khai. Quy định về nội dung hỗ trợ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ còn thiếu rõ ràng, chưa thống nhất, gây khó khăn trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ.

Hiệu quả khai thác thực tiễn của nhiều nhãn hiệu cộng đồng sau khi được xác lập quyền còn thấp, chưa tạo được giá trị gia tăng rõ nét. Đồng thời, việc sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp và sáp nhập một số cơ quan chuyên môn cũng tác động không nhỏ đến công tác định hướng, quản lý và phát triển các nhãn hiệu cộng đồng.

Tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn diễn ra khá phổ biến. Một bộ phận người tiêu dùng vẫn ưu tiên lựa chọn sản phẩm vi phạm quyền sở hữu trí tuệ do giá thành thấp, dễ tiếp cận. Nhiều doanh nghiệp chưa chú trọng đầu tư vào thiết kế bao bì, mẫu mã, màu sắc và nhận diện thương hiệu, làm giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Để khắc phục những hạn chế và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược trong giai đoạn 2026-2030, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh đến năm 2030 bảo đảm phù hợp với bối cảnh mới về tổ chức bộ máy, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu hội nhập.

- Rà soát, điều chỉnh thông tin các nhãn hiệu cộng đồng phù hợp với sự thay đổi về địa giới hành chính và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp. Thống kê, đánh giá toàn bộ các nhãn hiệu hiện có, xác định tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của từng sản phẩm để làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển phù hợp với từng vùng, từng ngành hàng chủ lực.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ nhằm đảm bảo sự gắn kết đồng bộ giữa sản xuất - chế biến - thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế phát triển của các ngành hàng nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh.■

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
NỀN TẢNG NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA NÔNG SẢN LÂM ĐỒNG

VÕ THỊ THÚY - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng, năng lực cạnh tranh của nông sản không còn được quyết định đơn thuần bởi năng suất hay sản lượng mà ngày càng phụ thuộc vào chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, khả năng truy xuất nguồn gốc và uy tín thương hiệu. Đối với các địa phương có thế mạnh về nông nghiệp như Lâm Đồng, việc ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm là yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên, để chuyển hóa chất lượng thành giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh bền vững, cần có các công cụ bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ phù hợp. Trong đó, chỉ dẫn địa lý được xem là một trong những giải pháp hiệu quả nhất đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, góp phần khẳng định nguồn gốc, nâng cao giá trị sản phẩm và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Lâm Đồng là địa phương có nhiều lợi thế nổi trội về điều kiện tự nhiên và trình độ sản xuất nông nghiệp. Với khí hậu ôn hòa quanh năm, địa hình cao nguyên đặc trưng với độ cao từ 800-1.600 m so với mực nước biển cùng hệ thống đất đỏ bazan màu mỡ, tỉnh đã hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như cà phê, chè, rau, hoa, sầu riêng, mắc ca và dược liệu. Những lợi thế này đã tạo nền tảng quan trọng để Lâm Đồng phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm và từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

LÂM ĐỒNG - TRUNG TÂM NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO CỦA CẢ NƯỚC

Trong nhiều năm qua, Lâm Đồng luôn là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Nhiều mô hình sản xuất đã được đầu tư, ứng dụng đồng bộ các công nghệ hiện đại như nhà kính, nhà màng, hệ thống tưới tự động, công nghệ cảm biến, Internet vạn vật (IoT), quản lý sản xuất thông minh và truy xuất nguồn gốc điện tử.

Bên cạnh đó, việc áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ gắn với quá trình chuyển đổi số trong nông nghiệp đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Không chỉ tạo ra các sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn giúp nâng cao thu nhập của người dân và gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác.

Nông nghiệp công nghệ cao Lâm Đồng qua những con số

- *Trên 107.000 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chiếm gần 40% diện tích sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh*
- *16 vùng sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao được công nhận*
- *Giá trị sản xuất bình quân đạt khoảng 195 triệu đồng/ha*
- *Kim ngạch xuất khẩu nông sản hàng năm đạt trên 1,2 tỷ USD*

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển cho thấy chất lượng sản phẩm chỉ thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh khi được nhận diện, bảo vệ và phát triển thông qua thương hiệu. Vì vậy, tài sản trí tuệ, đặc biệt là chỉ dẫn địa lý, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp hiện đại, góp phần bảo vệ uy tín, nâng cao giá trị cho các sản phẩm đặc thù của địa phương.

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ - CÔNG CỤ BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM

Theo Luật Sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực địa lý cụ thể và có chất lượng, danh tiếng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực đó quyết định.

Khác với nhãn hiệu thông thường thuộc quyền sở hữu của một tổ chức hoặc cá nhân, chỉ dẫn địa lý là tài sản chung của cộng đồng địa phương. Giá trị của chỉ dẫn địa lý không chỉ nằm ở việc xác nhận nguồn gốc xuất xứ mà còn góp phần bảo vệ danh tiếng sản phẩm, nâng cao niềm tin của người tiêu dùng và tạo dựng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Trên thế giới, nhiều sản phẩm nổi tiếng như rượu vang Bordeaux của Pháp, phô mai Parmigiano Reggiano của Ý hay cà phê Colombia đã chứng minh vai trò của chỉ dẫn địa lý trong việc chuyển hóa các lợi thế tự nhiên thành giá trị thương mại và thương hiệu. Các sản phẩm được bảo hộ và quản lý hiệu quả thường có khả năng duy trì danh tiếng lâu dài, mở rộng thị trường tiêu thụ và mang lại giá trị kinh tế cao hơn cho cộng đồng sản xuất.

Đối với Lâm Đồng, chỉ dẫn địa lý là cầu nối giữa những lợi thế đặc hữu của vùng cao nguyên với các thành tựu của khoa học và công nghệ, góp

phần nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của nông sản địa phương.

HỆ THỐNG TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỘNG ĐỒNG NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

Nhận thức rõ vai trò của sở hữu trí tuệ trong phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng đã quan tâm đầu tư cho hoạt động xác lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Đến nay, toàn tỉnh đã xác lập quyền đối với 95 nhãn hiệu cộng đồng, gồm 04 chỉ dẫn địa lý, 37 nhãn hiệu chứng nhận và 54 nhãn hiệu tập thể. Đây là nguồn tài sản trí tuệ có giá trị, góp phần bảo vệ danh tiếng và thúc đẩy phát triển nhiều sản phẩm đặc sản của địa phương theo hướng bền vững.

Hệ thống tài sản trí tuệ cộng đồng của tỉnh Lâm Đồng

- *04 chỉ dẫn địa lý*
- *37 nhãn hiệu chứng nhận*
- *54 nhãn hiệu tập thể*

Một số sản phẩm tiêu biểu đã được xác lập quyền sở hữu trí tuệ như: cà phê Lâm Đồng, thanh long Bình Thuận, nước mắm Phan Thiết, hồ tiêu Đắk Nông, mắc ca Lâm Đồng, atiso Đà Lạt, trà B'Lao, tơ lụa Bảo Lộc, sầu riêng Đạ Huoai, sầu riêng Đam Rông...

Thông qua việc xây dựng quy chế sử dụng, hệ thống kiểm soát chất lượng và cơ chế quản lý cộng đồng, các tài sản trí tuệ này đã góp phần hỗ trợ tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thị trường tiêu thụ cho những sản phẩm đặc trưng của địa phương.

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU HIỆN ĐẠI

Trong bối cảnh các thị trường nhập khẩu lớn như Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hàn Quốc và Bắc Mỹ ngày càng đặt ra các yêu cầu khắt khe về truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng và phát triển bền vững, vai trò của chỉ dẫn địa lý ngày càng được khẳng định rõ nét.

Hiện nay, cùng với việc áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói, nhiều sản phẩm nông nghiệp của Lâm Đồng đang từng bước đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu. Khi sản phẩm vừa đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, vừa được bảo hộ bằng chỉ dẫn địa lý, giá trị thương mại, uy tín và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế được nâng lên đáng kể.

Trên thực tế, giá trị thực tiễn của chỉ dẫn địa lý không chỉ nằm ở việc bảo hộ mà còn ở khả năng hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng, bảo vệ danh tiếng và tạo dựng niềm tin đối với người tiêu dùng. Đây cũng là nền tảng quan trọng để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển thương hiệu và thúc đẩy phát triển bền vững đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương.

CÀ PHÊ LÂM ĐỒNG - TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU GẮN VỚI CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Trong số các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, cà phê là ngành hàng có nhiều tiềm năng phát triển gắn với chỉ dẫn địa lý. Cà phê Arabica Đà Lạt được trồng trên cao nguyên Langbiang ở độ cao 1.400-1.600 m, với khí hậu ôn hòa và đất đỏ bazan màu mỡ, tạo nên hương vị đặc trưng, chất lượng ổn định và danh tiếng riêng.Phát huy lợi thế này, Lâm Đồng đã đẩy mạnh nghiên cứu, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê, đồng thời ứng dụng truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng và xây dựng thương hiệu. Qua đó, nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường và từng bước khẳng định vị thế của cà phê Lâm Đồng. Thực tiễn cho thấy, nếu công nghệ cao tạo nên chất lượng sản phẩm thì chỉ dẫn địa lý chính là công cụ bảo vệ và gia tăng giá trị khác biệt, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Thực tiễn cho thấy, nếu ứng dụng công nghệ cao góp phần tạo ra những sản phẩm có chất lượng vượt trội thì chỉ dẫn địa lý chính là công cụ quan trọng để bảo vệ, khẳng định giá trị khác biệt và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

TỪ BẢO HỘ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Thực tiễn trong nước và quốc tế cho thấy, chỉ dẫn địa lý không phải là đích đến cuối cùng của hoạt động sở hữu trí tuệ mà là công cụ phục vụ phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững. Giá trị thực sự của chỉ dẫn địa lý chỉ được phát huy khi gắn với tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị và phát triển thị trường tiêu thụ.

Đối với Lâm Đồng, việc kết hợp giữa lợi thế tự nhiên, trình độ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và hệ thống tài sản trí tuệ đang tạo nền tảng quan trọng để phát triển các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao. Đây cũng là hướng đi phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế của tỉnh.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Thời gian tới, cùng với triển khai *Đề án phát triển các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sinh thái giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Lâm Đồng sẽ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm chủ lực; nâng cao hiệu quả khai thác chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng; đồng thời, mở rộng bảo hộ tài sản trí tuệ tại các thị trường quốc tế tiềm năng.

Trong bối cảnh yêu cầu của thị trường ngày càng cao, chỉ dẫn địa lý tiếp tục khẳng định vai trò là công cụ quan trọng nâng cao giá trị, uy tín và sức cạnh tranh của nông sản Lâm Đồng. Phát huy hiệu quả tài sản trí tuệ gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ sẽ tạo động lực phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, đồng thời xây dựng các thương hiệu nông sản mang bản sắc riêng của vùng đất cao nguyên Lâm Đồng.■

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ĐẾN BẢO HỘ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

NGUYỄN THỊ LY LY - Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

Trong những năm qua, Việt Nam đã chủ động tham gia và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương với các đối tác trên thế giới. Bên cạnh việc thúc đẩy thương mại, đầu tư và mở rộng thị trường xuất khẩu, các FTA còn đặt ra những yêu cầu ngày càng cao về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.



Ký kết Quy chế phối hợp trong sản xuất, chế biến, phát triển thị trường và xây dựng chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm nông sản

Đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng, hội nhập kinh tế quốc tế mở ra nhiều cơ hội để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của các sản phẩm đặc trưng. Trong đó, bảo hộ và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đang là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Trước bối cảnh đó, việc nghiên cứu tác động của các FTA đối với bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý có ý nghĩa thiết thực trong việc nhận diện các cơ hội, thách thức cũng như đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

VAI TRÒ CỦA NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TRONG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI

Theo Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu chứng nhận là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hóa, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Trong khi đó, chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia cụ thể.

Trong nền kinh tế thị trường, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý ngày càng trở thành công cụ quan trọng để khẳng định nguồn gốc xuất xứ, chất lượng và uy tín của sản phẩm. Các tài sản trí tuệ này giúp người tiêu dùng nhận biết, phân biệt sản phẩm trên thị trường; đồng thời, tạo dựng niềm tin đối với hàng hóa mang đặc trưng của từng vùng/miền. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh (gọi tắt là doanh nghiệp), đây là cơ sở để nâng cao giá trị thương mại, gia tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, hai đối tượng sở hữu trí tuệ này còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tạo cơ sở để phát triển thương hiệu vùng, thúc đẩy du lịch, dịch vụ và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại. Đặc biệt, đối với các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến đặc trưng, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý góp phần thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm và phát triển chuỗi giá trị theo hướng bền vững.

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Lâm Đồng sở hữu nguồn tài sản trí tuệ phong phú và đa dạng, tạo nên hai công cụ bảo hộ mạnh mẽ. Nhiều nhãn hiệu chứng nhận đã tạo dựng được uy tín trên thị trường như: Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành, rau Đà Lạt, hoa Đà Lạt, cà phê Di Linh, dâu tây Đà Lạt, khoai lang Tuy Đức, xoài Đắk Mil, thanh long Bình Thuận, gạo Tánh Linh, nước mắm Phan Thiết... Bên cạnh đó, có 04 chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ tại Việt Nam, bao gồm: thanh long Bình Thuận, nước mắm Phan Thiết, cà phê Lâm Đồng, hạt tiêu Đắk Nông.

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC FTA ĐẾN BẢO HỘ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN VÀ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Việc tham gia và thực thi các FTA đã tạo ra những tác động tích cực đối với công tác bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam.

Trước hết, các cam kết về sở hữu trí tuệ trong FTA đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo hướng đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để các sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được bảo vệ tốt hơn trước các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, các FTA mở ra cơ hội để những sản phẩm đặc trưng của địa phương được tiếp cận thị trường quốc tế thuận lợi hơn. Việc mở rộng phạm vi bảo hộ tại các thị trường xuất khẩu giúp nâng cao uy tín, giá trị thương mại và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu.

Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng trong FTA cũng thúc đẩy doanh nghiệp tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, việc thực thi các FTA cũng đặt ra nhiều thách thức như yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn kỹ thuật, chi phí xây dựng và duy trì hệ thống bảo hộ, năng lực quản lý tài sản trí tuệ còn hạn chế, nguy cơ bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các sản phẩm cùng loại trên thị trường quốc tế.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TỈNH LÂM ĐỒNG

Đối với tỉnh Lâm Đồng, các FTA mở ra cơ hội lớn để nâng cao giá trị và mở rộng thị trường cho các sản phẩm đặc trưng đã được bảo hộ hoặc có tiềm năng xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý. Nhiều sản phẩm có thế mạnh như rau, hoa, cà phê, hồ tiêu, thanh long, nước mắm và các sản phẩm OCOP có điều kiện thuận lợi để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế; đồng thời, hình thành các vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị liên kết quy mô lớn trên không gian phát triển mới của tỉnh.

Tuy nhiên, tỉnh cũng phải đối mặt với không ít thách thức trong công tác quản lý, khai thác và phát triển các tài sản trí tuệ. Quy mô sản xuất còn phân tán, năng lực quản trị thương hiệu của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế; việc kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên thị trường quốc tế đòi hỏi nguồn lực lớn và sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp.

Do đó, việc tận dụng hiệu quả các cơ hội từ FTA gắn với nâng cao năng lực bảo hộ, quản lý và khai thác nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý sẽ là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm đặc trưng và thúc đẩy phát triển thương mại bền vững của tỉnh trong giai đoạn tới.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO HỘ VÀ KHAI THÁC NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Để tận dụng hiệu quả cơ hội từ các FTA, tỉnh Lâm Đồng cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo hộ, quản lý và khai thác nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

Một là, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng các nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ; đồng thời, đẩy mạnh xây dựng, đăng ký bảo hộ đối với các sản phẩm đặc trưng có tiềm năng. Việc quản lý các tài sản trí tuệ cần gắn với kiểm soát chất lượng nhằm duy trì uy tín và giá trị thương hiệu.

Hai là, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc và phát triển sản phẩm; đẩy mạnh áp dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu và các giải pháp quản lý hiện đại để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Ba là, công tác tuyên truyền, đào tạo và nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về quyền sở hữu trí tuệ cần được quan tâm hơn nữa. Các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh cần được trang bị kiến thức về đăng ký, quản lý, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhằm chủ động phòng ngừa các hành vi xâm phạm quyền; đồng thời, khai thác hiệu quả giá trị thương mại của các tài sản trí tuệ.

Bốn là, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu và kết nối thị trường cho các sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý. Việc kết hợp giữa xúc tiến thương mại truyền thống với thương mại điện tử, kinh tế số và các nền tảng trực tuyến sẽ góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng trong nước và quốc tế.

Đối với tỉnh Lâm Đồng trên không gian phát triển mới, cần chú trọng xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ gắn với vùng nguyên liệu tập trung và các sản phẩm đặc trưng của từng địa phương; tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp trong công tác xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, bảo đảm phát huy hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn lực sản xuất và giá trị văn hóa bản địa.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng, các FTA đã và đang tạo ra những tác động tích cực đối với công tác bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam. Các cam kết về sở hữu trí tuệ không chỉ góp phần hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu quả bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mà còn mở ra cơ hội để các sản phẩm đặc trưng của địa phương nâng cao giá trị, mở rộng thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh.

Việc tỉnh Lâm Đồng sở hữu một danh mục phong phú các nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý gắn liền với các sản phẩm đặc trưng là lợi thế quan trọng để phát triển thương mại bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, quá trình hội nhập cũng đặt ra nhiều yêu cầu khắt khe và thách thức mới trong công tác quản lý, bảo hộ và khai thác các tài sản trí tuệ này.

Vì vậy, việc tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản trí tuệ và phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm gắn với nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý sẽ góp phần khai thác hiệu quả các cơ hội từ hội nhập quốc tế, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và nâng cao vị thế của các sản phẩm đặc trưng của địa phương trên thị trường trong nước và quốc tế.■

TĂNG CƯỜNG THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SỐ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PHẠM VĂN DUẬT - Thanh tra tỉnh Lâm Đồng

Trong những năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã chú trọng triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương. Nhiều nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận như "Trà B'lao", "Cà phê Di Linh", "Rau Đà Lạt", "Hoa Đà Lạt", "Muối Tân Thuận", "Cua Huỳnh đế đảo Phú Quý"... đã được bảo hộ và quản lý khai thác nhãn hiệu, góp phần nâng cao uy tín, chất lượng, khả năng cạnh tranh cũng như giá trị thương mại của sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của địa phương.

Các sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng của tỉnh như cà phê Arabica Đà Lạt, rau Đà Lạt, hoa Đà Lạt, hồng Đà Lạt, sầu riêng, trà và nhiều sản phẩm OCOP đã từng bước được quan tâm xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân được triển khai thường xuyên thông qua các lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề và chương trình hỗ trợ của ngành khoa học và công nghệ, giúp nâng cao nhận thức và năng lực khai thác, bảo vệ tài sản trí tuệ trong sản xuất, kinh doanh.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng cùng sự phát triển mạnh mẽ của chuyển đổi số và thương mại điện tử, quyền sở hữu trí tuệ không chỉ là công cụ bảo vệ thành quả sáng tạo mà còn là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, địa phương và nền kinh tế. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thị trường, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi với nhiều phương thức, thủ đoạn mới, đặc biệt trên môi trường số, từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ một cách hiệu quả hơn.

Nhằm đẩy mạnh công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Đặc biệt, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 30/01/2026 về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ và Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05/5/2026 về tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không để hình thành các điểm nóng, đường dây sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, địa phương có nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm mang thương hiệu địa phương đã được bảo hộ và có giá trị thương mại cao, việc nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là giải pháp bảo vệ uy tín, chất lượng sản phẩm mà còn góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

THỰC TRẠNG VI PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÊN ĐỊA BÀN

Bên cạnh những kết quả tích cực trong xây dựng, phát triển và bảo hộ tài sản trí tuệ, tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn ra dưới nhiều hình thức đa dạng và phức tạp.

Đáng chú ý, sự phát triển nhanh của môi trường kinh doanh trực tuyến đang đặt ra nhiều thách thức cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc phát hiện, thu thập chứng cứ và xử lý vi phạm. Nhiều đối tượng lợi dụng tính ẩn danh trên không gian mạng để quảng cáo, giới thiệu và tiêu thụ hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc sử dụng trái phép hình ảnh, thương hiệu của các tổ chức, cá nhân nhằm trục lợi. Một số hành vi vi phạm phổ biến như: sử dụng nhãn hiệu, dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ, nhất là các thương hiệu nổi tiếng; sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, bao bì sản phẩm; gắn chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể không đúng quy định; sao chép, sử dụng trái phép tác phẩm, phần mềm máy tính và các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả; kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trên các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội.

Để đảm bảo hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn, việc tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm là yêu cầu hết sức quan trọng. Đây là một trong những công cụ quan trọng giúp kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp



Hội nghị tập huấn triển khai Công điện số 38/CĐ-TTg về tăng cường đấu tranh ngăn chặn và xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

pháp của các chủ thể quyền; đồng thời, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, hoạt động thanh, kiểm tra còn có vai trò hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các tổ chức, cá nhân.

Thời gian qua, các cơ quan chức năng của tỉnh đã tăng cường phối hợp trong công tác thanh, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc sử dụng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, ghi nhãn hàng hóa, hoạt động quảng cáo và việc chấp hành các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Thông qua công tác thanh, kiểm tra, nhiều vụ việc vi phạm đã được phát hiện và xử lý theo quy định; các tổ chức, cá nhân vi phạm bị yêu cầu chấm dứt hành vi, thu hồi hoặc tiêu hủy hàng hóa vi phạm, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, công tác thanh, kiểm tra và phát hiện, xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ vẫn còn gặp nhiều khó khăn như hành vi vi phạm ngày càng tinh vi; sự phát triển nhanh của thương mại điện tử và môi trường mạng; công tác giám định sở hữu trí tuệ mất nhiều thời gian; việc thu thập chứng cứ điện tử còn hạn chế; nguồn nhân lực chuyên môn sâu về sở hữu trí tuệ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ và nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tăng cường thanh, kiểm tra chuyên ngành theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Công tác thanh, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn cần tập trung vào các lĩnh vực, mặt hàng và địa bàn có nguy cơ phát sinh vi phạm cao nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường việc thanh, kiểm tra đối với các hoạt động kinh doanh sản phẩm có dấu hiệu dễ gây nhầm lẫn với những thương hiệu nổi tiếng, sản phẩm không rõ nguồn gốc, đặc biệt vào các dịp cao điểm như mùa hè, lễ, tết tại một số địa bàn thu hút đông du khách (như khu vực Đà Lạt, Phan Thiết) để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ uy tín thương hiệu địa phương, giữ hình ảnh về môi trường kinh doanh lành mạnh trong mắt du khách quốc tế.

- Đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành giữa Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường và các cơ quan liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, điều tra và xử lý vi phạm. Việc tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn giúp việc phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được kịp thời và triệt để.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thương mại điện tử và môi trường số; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Xử lý kịp thời, triệt để các hành vi vi phạm, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung là yêu cầu xuyên suốt trong công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, để bảo đảm việc phát hiện và xử lý vi phạm được thực hiện hiệu quả, ngoài việc tăng cường thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ, cần rút ngắn thời gian giám định sở hữu trí tuệ nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý vụ việc, tránh kéo dài gây ảnh hưởng đến hiệu lực thực thi pháp luật.

Đối với các vụ việc có dấu hiệu tội phạm, cần kịp thời chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh, thống nhất trong áp dụng pháp luật; đồng thời, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thực thi; đồng thời, tăng cường đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ, kỹ năng thanh, kiểm tra và xử lý các vụ việc phát sinh trong môi trường số

Thực thi hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ là yêu cầu cấp thiết trong tiến trình phát triển kinh tế số và hội nhập quốc tế hiện nay. Trong đó, công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm giữ vai trò then chốt, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đồng thời xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, lành mạnh.

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, ngành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng và sự chủ động của cộng đồng doanh nghiệp, công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sẽ ngày càng hiệu quả, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn mới.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

DƯƠNG THỊ THƠ - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu, rộng và quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) ngày càng giữ vai trò then chốt đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc bảo hộ và thực thi hiệu quả quyền SHTT không chỉ giúp bảo vệ thành quả sáng tạo của các tổ chức, cá nhân mà còn góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng; qua đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thị trường và qua công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, tình trạng xâm phạm quyền SHTT trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là hành vi liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền, người tiêu dùng, góp phần phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.



Đội Quản lý thị trường số 1 đang kiểm tra tại một cơ sở kinh doanh

THỰC TRẠNG THỰC THI QUYỀN SHTT TRÊN ĐỊA BÀN

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về SHTT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cơ quan chức năng như Sở Khoa học và Công nghệ, lực lượng quản lý thị trường, công an, hải quan... đã tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quyền SHTT. Trong đó, lực lượng quản lý thị trường là một trong những lực lượng nòng cốt trong công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT trên thị trường nội địa. Với chức năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền SHTT..., lực lượng quản lý thị trường đã góp phần quan trọng trong việc giữ ổn định thị trường, bảo vệ quyền và quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và các chủ thể quyền.

Trong những năm gần đây, lực lượng quản lý thị trường đã tăng cường công tác kiểm tra đối với các mặt hàng có nguy cơ bị làm giả cao như thực phẩm, mỹ phẩm, thời trang, hàng tiêu dùng và các sản phẩm mang thương hiệu nổi tiếng. Qua đó, đã phát hiện và xử lý nhiều vụ việc kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu theo quy định pháp luật.

Từ năm 2023 đến tháng 6/2026, lực lượng quản lý thị trường tỉnh đã kiểm tra, phát hiện, xử lý 154 vụ vi phạm liên quan đến hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính hơn 1,4 tỷ đồng, buộc tiêu hủy nhiều lô hàng vi phạm.

Đặc biệt, trong đợt cao điểm thực hiện theo Công điện số 38/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 07-30/5/2026, các đội quản lý thị trường đã tiến hành kiểm tra 25 vụ, phát hiện, xử lý 23 vụ vi phạm về hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, số tiền xử lý vi phạm hành chính 246 triệu đồng, trị giá hàng hóa vi phạm khoảng 185 triệu đồng.

Ngoài ra, lực lượng quản lý thị trường còn tích cực phối hợp với các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc nhận diện hàng thật, hàng giả; tuyên truyền pháp luật về SHTT; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác thực thi quyền SHTT vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Thứ nhất, tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu vẫn diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Các đối tượng vi phạm thường lợi dụng sự phát triển của thương mại điện tử, mạng xã hội và dịch vụ chuyển phát nhanh để tiêu thụ hàng hóa vi phạm, gây khó khăn cho công tác phát hiện, kiểm tra và xử lý.

Thứ hai, một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn chưa thực sự quan tâm đến việc đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu của mình. Nhiều đơn vị chủ yếu tập trung vào phát triển sản

phẩm nhưng chưa xây dựng chiến lược bảo vệ tài sản trí tuệ, dẫn đến nguy cơ bị chiếm dụng hoặc xâm phạm quyền.

Thứ ba, nhận thức của một bộ phận người tiêu dùng về hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng lựa chọn hàng hóa giá rẻ mà chưa chú trọng đến nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm và quyền lợi chính đáng của bản thân khi sử dụng hàng hóa.

Thứ tư, nguồn nhân lực chuyên sâu về SHTT tại địa phương còn thiếu. Việc xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong một số trường hợp đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu, trong khi lực lượng thực thi chưa có công cụ kỹ thuật chuyên dụng và cơ chế giám định chuyên sâu, gây khó khăn trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm.

NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Công tác thực thi quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như:

- Phương thức vi phạm ngày càng tinh vi, đặc biệt trên môi trường thương mại điện tử. Các đối tượng thường xuyên thay đổi địa điểm kinh doanh, sử dụng nhiều tài khoản bán hàng khác nhau, không công khai thông tin thực để giao dịch hoặc chia nhỏ hàng hóa nhằm tránh sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng.

- Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản phẩm ngày càng tăng, trong khi nguồn nhân lực thực thi quyền SHTT còn hạn chế.

- Việc thu thập, đánh giá chứng cứ và chứng minh hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong môi trường thương mại điện tử gặp nhiều khó khăn. Các giao dịch điện tử có thể được thực hiện nhanh chóng, xuyên biên giới, dễ dàng bị xóa bỏ hoặc thay đổi sau khi bị phát hiện, gây khó khăn cho công tác truy vết và xử lý.

- Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan thực thi, giữa các chủ thể quyền với cơ quan thực thi trong một số trường hợp chưa thực sự chặt chẽ, kịp thời. Nhiều doanh nghiệp chưa chủ động cung cấp thông tin hoặc chưa tích cực tham gia vào quá trình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Việc xác định yếu tố xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phụ thuộc vào ý kiến chuyên môn của chủ thể quyền hoặc tổ chức giám định SHTT. Thời gian chuyển thông tin, tài liệu, kết quả giám định trong một số vụ việc còn kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ xác minh, xử lý vi phạm hành chính.

- Một số quy định của pháp luật hiện nay chưa theo kịp sự phát triển nhanh của mô hình kinh doanh thương mại điện tử và phương thức vi phạm mới.

- Mức độ nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của một số tổ chức, cá nhân còn chưa cao. Vẫn còn tình trạng xem việc sử dụng nhãn hiệu của người khác là bình thường hoặc chưa nhận thức đầy đủ về hậu quả pháp lý nghiêm trọng của hành vi vi phạm.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI QUYỀN SHTT TRÊN ĐỊA BÀN

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về SHTT

Đây là giải pháp mang tính nền tảng nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất - kinh doanh, người tiêu dùng về vai trò, giá trị của tài sản trí tuệ. Công tác tuyên truyền cần đa dạng hóa về hình thức, gắn với các tình huống thực tiễn, vụ việc điển hình về xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, qua đó làm rõ hậu quả pháp lý của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp chủ động đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và thực hiện các biện pháp quản trị tài sản trí tuệ một cách bài bản, hiệu quả.

Nâng cao năng lực cho các lực lượng thực thi

Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về SHTT cho cán bộ, công chức làm công tác thực thi, tập trung vào các kỹ năng thực tiễn như nhận diện hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, thu thập chứng cứ điện tử, xác định yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Nghiên cứu bổ sung kinh phí hoặc xây dựng cơ chế ưu đãi riêng cho lực lượng nòng cốt tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống và xử lý xâm phạm quyền SHTT.

Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm

Tăng cường công tác đấu tranh chống hàng giả và các hành vi xâm phạm quyền SHTT theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, bám sát tình hình thực tế tại địa bàn. Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, kiểm soát các lĩnh vực, mặt hàng có nguy cơ cao bị giả mạo nhãn hiệu.

Tăng cường phối hợp liên ngành

Hiệu quả thực thi quyền SHTT phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thực thi, chủ thể quyền, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và các đơn vị liên quan. Vì vậy, cần xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tăng cường kết nối và chia sẻ thông tin để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm.

Hỗ trợ doanh nghiệp bảo vệ và khai thác tài sản trí tuệ

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng và phát triển thương hiệu.

Khuyến khích áp dụng các giải pháp truy xuất nguồn gốc, tem chống giả, mã QR và các công nghệ xác thực hiện đại nhằm bảo vệ sản phẩm và nâng cao niềm tin của người tiêu dùng.

Phát huy vai trò của người tiêu dùng và cộng đồng xã hội

Người tiêu dùng giữ vai trò quan trọng trong phòng, chống hàng giả và xâm phạm quyền SHTT. Vì vậy, cần đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức về nhận diện hàng chính hãng, không tiêu thụ hàng giả và chủ động tố giác các hành vi vi phạm. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, giám sát, hỗ trợ bảo vệ quyền SHTT.■

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH NÔNG NGHIỆP QUA VIỆC BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG ĐỘC QUYỀN

NGUYỄN CHÍ PHÚC - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực nông nghiệp không còn chỉ được đo bằng sản lượng, giá thành hay quy mô sản xuất, mà đang chuyển mạnh sang cạnh tranh dựa trên khoa học và công nghệ, chất lượng sản phẩm và quyền sở hữu trí tuệ. Thực tiễn cho thấy, những quốc gia có nền nông nghiệp phát triển đều xem giống cây trồng là tài sản chiến lược, giữ vai trò nền tảng trong việc nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng, tăng khả năng thích ứng với điều kiện môi trường và tạo dựng giá trị thương mại cho nông sản.

Tại Việt Nam, quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về nghiên cứu, chọn tạo và phát triển các giống cây trồng mới nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hướng đến nền nông nghiệp hiện đại và bền vững. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, nhiều giống cây trồng được tuyển chọn, lai tạo hoặc phát hiện từ thực tiễn sản xuất vẫn chưa được quan tâm đúng mức trong việc đăng ký bảo hộ quyền giống cây trồng. Điều này không chỉ hạn chế khả năng thương mại hóa mà còn làm giảm động lực đầu tư nghiên cứu; đồng thời, khiến chủ sở hữu gặp khó khăn trong việc kiểm soát hoạt động nhân giống, khai thác thương mại và xây dựng thương hiệu sản phẩm.



Trong bối cảnh đó, bảo hộ giống cây trồng không chỉ mang ý nghĩa pháp lý trong việc xác lập quyền đối với thành quả nghiên cứu, chọn tạo mà còn trở thành công cụ quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền nông nghiệp hiện đại, tạo động lực đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG - TỪ KHÁI NIỆM PHÁP LÝ ĐẾN CÔNG CỤ CẠNH TRANH THỊ TRƯỜNG

Bảo hộ giống cây trồng là hình thức xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các giống cây trồng mới đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, gồm tính mới, tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Khi được cấp bằng bảo hộ, tổ chức hoặc cá nhân sở hữu giống có quyền khai thác, chuyển giao, cho phép sử dụng, nhân giống và thương mại hóa giống cây trồng trong thời hạn được pháp luật bảo vệ.

Trong bối cảnh cạnh tranh nông nghiệp ngày càng khốc liệt, lợi thế không còn đơn thuần đến từ diện tích sản xuất hay chi phí đầu vào thấp mà còn phụ thuộc vào chất lượng giống và quyền sở hữu đối với giống cây trồng. Một giống cây trồng được bảo hộ không chỉ mang giá trị về mặt kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mà còn trở thành tài sản vô hình có giá trị thương mại lớn.

Thực tế trên thế giới cho thấy, nhiều giống hoa, rau, cây ăn quả hay cây công nghiệp sau khi được bảo hộ đã tạo dựng chuỗi giá trị kinh tế cao thông qua hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng, cấp phép nhân giống và phát triển thương hiệu sản phẩm. Quyền sở hữu giống vì thế trở thành nền tảng quan trọng để kiểm soát chất lượng, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị nông sản.

Tại Việt Nam, nhận thức về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng đang từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, so với tiềm năng phát triển và nguồn tài nguyên giống phong phú, số lượng giống cây trồng đăng ký bảo hộ vẫn còn khiêm tốn, đặc biệt đối với nhóm cây công nghiệp dài ngày. Đây được xem là khoảng trống cần sớm được khắc phục nhằm thúc đẩy nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới.

KHẢO NGHIỆM DUS - NỀN TẢNG KHOA HỌC CỦA BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG

Để được bảo hộ, một giống cây trồng cần trải qua quá trình đánh giá khoa học chặt chẽ, nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật. Trong đó, khảo nghiệm

tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (Distinctness, Uniformity and Stability - DUS) được xem là "cửa ngõ kỹ thuật" quan trọng nhất nhằm xác lập cơ sở bảo hộ đối với giống mới.

Khảo nghiệm DUS tập trung làm rõ ba vấn đề cốt lõi: giống cây trồng có thực sự khác biệt so với các giống đã được biết đến hay không; các cá thể trong quần thể giống có bảo đảm tính đồng đều hay không; những đặc điểm đặc trưng của giống có được duy trì ổn định qua nhiều chu kỳ sinh trưởng hay không.

Đây không đơn thuần là một thủ tục hành chính mà là quá trình đánh giá khoa học dựa trên hệ thống mô tả các tính trạng về hình thái, đặc điểm sinh trưởng, sinh lý cũng như đặc tính nông học của cây trồng. Thông qua quá trình khảo nghiệm, mỗi giống cây trồng sẽ được "định danh" bằng tập hợp những đặc điểm riêng biệt, tạo cơ sở để phân biệt với các giống khác trên thị trường.

Việc xác lập bộ đặc tính nhận diện này có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lý giống, truy xuất nguồn gốc, chuyển giao công nghệ; đồng thời, góp phần bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với thành quả nghiên cứu và chọn tạo giống cây trồng.

TRƯỜNG HỢP GIỐNG HỒ TIÊU TÙNG LINH - TỪ THỰC TIỄN SẢN XUẤT ĐẾN HƯỚNG ĐI BẢO HỘ GIỐNG

Một ví dụ đáng chú ý trong lĩnh vực cây công nghiệp là giống hồ tiêu Tùng Linh - giống hồ tiêu được tuyển chọn và tiếp tục hoàn thiện thông qua thực tiễn sản xuất, hướng đến mục tiêu xây dựng nguồn giống có chất lượng và khả năng thích ứng cao.

Quá trình khảo nghiệm DUS đối với giống hồ tiêu Tùng Linh được thực hiện theo tài liệu hướng dẫn khảo nghiệm DUS giống hồ tiêu (TLKN 01:2025), sử dụng giống Vĩnh Linh làm giống tương tự để đối chứng, so sánh.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy, giống hồ tiêu Tùng Linh thể hiện sự khác biệt ở nhiều đặc điểm quan trọng như hình dạng cuống lá, chiều dài cành bên, chiều dài cuống bông, số lượng quả trên bông, kích cỡ quả và khả năng hình thành rễ bất định. Các đặc điểm này không chỉ có ý nghĩa trong việc nhận diện giống mà còn liên quan đến khả năng sinh trưởng, thích ứng với điều kiện canh tác cũng như tiềm năng sản xuất của giống trong thực tế canh tác.

Bên cạnh tính khác biệt, quần thể khảo nghiệm của giống hồ tiêu Tùng Linh còn cho thấy mức độ đồng đều cao, không phát hiện cây khác dạng trong quá trình theo dõi. Các tính trạng chủ yếu được duy trì ổn định qua các chu kỳ khảo nghiệm độc lập, đáp ứng yêu cầu về tính ổn định của giống.

Kết quả này cho thấy giống hồ tiêu Tùng Linh cơ bản đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật phục vụ đăng ký bảo hộ giống cây trồng; đồng thời, mở ra cơ sở quan trọng cho việc quản lý, khai thác và phát triển giá trị thương mại của giống trong thời gian tới.

BẢO HỘ GIỐNG - ĐÒN BẨY CHO THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong thực tế, nhiều thành quả nghiên cứu, chọn tạo hoặc tuyển chọn giống ở Việt Nam chưa tạo được giá trị kinh tế tương xứng do thiếu cơ chế bảo vệ quyền sở hữu một cách hiệu quả.

Nhiều giống cây trồng có tiềm năng sau khi được đưa vào sản xuất đã nhanh chóng bị nhân giống tự phát, sao chép vật liệu nhân giống hoặc khai thác thương mại thiếu kiểm soát. Khi giống cây trồng không được bảo hộ, chủ sở hữu gần như không có công cụ pháp lý đủ mạnh để kiểm soát hoạt động sử dụng giống, dẫn đến nguy cơ thất thoát giá trị nghiên cứu và làm giảm động lực đầu tư cho công tác lai tạo, tuyển chọn giống mới. Đồng thời, điều này cũng gây khó khăn trong việc xây dựng thương hiệu, kiểm soát chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngược lại, khi giống cây trồng được bảo hộ, chủ sở hữu có điều kiện chủ động triển khai nhiều hình thức khai thác thương mại phù hợp như chuyển giao quyền sử dụng giống, nhượng quyền nhân giống, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu gắn với vùng nguyên liệu và kiểm soát chất lượng vật liệu giống. Đây được xem là nền tảng quan trọng để nâng cao giá trị kinh tế của giống cây trồng, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đối với cây hồ tiêu, việc phát triển các giống được bảo hộ còn có ý nghĩa đặc biệt trong định hướng sản xuất theo hướng chất lượng cao, ổn định nguồn giống và đáp ứng ngày càng tốt hơn các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường xuất khẩu.

Ý NGHĨA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng là địa phương có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cây công nghiệp, cây ăn quả và phát triển giống cây trồng. Do đó, việc tăng cường nghiên cứu, tuyển chọn và bảo hộ giống cây trồng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, dịch hại diễn biến khó lường và yêu cầu của thị trường liên tục thay đổi, lợi thế cạnh tranh của ngành nông nghiệp không thể tiếp tục dựa chủ yếu vào việc mở rộng diện tích sản xuất hay gia tăng sản lượng đơn thuần. Thay vào đó, năng lực cạnh tranh cần được xây dựng trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển tài sản trí tuệ. Các giống cây trồng được bảo hộ có thể trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững cho ngành nông nghiệp địa phương.

***

Trong xu thế phát triển nông nghiệp hiện đại, giống cây trồng không chỉ là đầu vào sản xuất mà còn là tài sản trí tuệ có giá trị kinh tế cao. Bảo hộ giống cây trồng vì vậy cần được nhìn nhận như một công cụ chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp.

Trường hợp khảo nghiệm DUS đối với giống hồ tiêu Tùng Linh cho thấy vai trò quan trọng của đánh giá khoa học trong quá trình xác lập quyền đối với giống cây trồng mới. Từ kết quả khảo nghiệm đến bảo hộ quyền giống và thương mại hóa sản phẩm là chuỗi giá trị cần được thúc đẩy mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, việc đẩy mạnh nghiên cứu, khảo nghiệm, bảo hộ và khai thác thương mại giống cây trồng sẽ góp phần hình thành nền nông nghiệp dựa trên tri thức, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng.■

BẢO HỘ QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG HOA TẠI LÂM ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PHẠM THỊ SÔNG NGÂN - Hiệp hội Hoa Đà Lạt

Đà Lạt - Lâm Đồng là thủ phủ hoa lớn nhất cả nước, đóng góp phần lớn sản lượng hoa tươi cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Tính đến năm 2025, diện tích trồng hoa của toàn tỉnh đạt khoảng 12.510 ha, sản lượng tiêu thụ nội địa hơn 4,5 tỷ cành hoa mỗi năm. Hoạt động xuất khẩu hoa tươi, cây giống, ngọn giống chiếm khoảng 10-11%, tập trung vào các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Campuchia; đồng thời, xuất khẩu khoảng 494 triệu cành và gần 50 triệu cây giống hoa trang trí sang châu Âu, Mỹ... với kim ngạch hơn 74 triệu USD.

Sự phát triển này có được là nhờ vào điều kiện tự nhiên lý tưởng cùng tinh thần lao động cần cù của người dân địa phương. Tuy nhiên, nếu đặt ngành hoa Lâm Đồng trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế, có thể thấy tăng trưởng hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào việc mở rộng diện tích và sản lượng, trong khi giá trị gia tăng từ tri thức và tài sản trí tuệ chưa được khai thác tương xứng. Tỷ lệ sản lượng xuất khẩu duy trì ở mức khoảng 10-11% trong nhiều năm liền, chưa có sự bứt phá lên mức 15-20% dù ngành đã trải qua hàng chục năm đầu tư phát triển. Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình trạng này là vấn đề liên quan đến bản quyền giống hoa và bảo hộ giống cây trồng.

Trong bối cảnh Việt Nam tham gia và thực thi nghiêm túc các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ như Công ước UPOV Convention, cùng các hiệp định CPTPP, EVFTA, việc tuân thủ bản quyền giống cây trồng đã trở thành nghĩa vụ pháp lý bắt buộc, không còn mang tính khuyến khích. Nếu không giải quyết tốt vấn đề bản quyền giống hoa, sản phẩm hoa sẽ khó tiếp cận sâu vào các thị trường toàn cầu, từ đó hạn chế khả năng nâng cao giá trị gia tăng của ngành kinh tế mũi nhọn này.

Từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng bảo hộ, thực thi bản quyền giống hoa tại địa phương; đồng thời, đề xuất các giải pháp căn cơ dưới góc nhìn toàn diện của Hiệp hội Hoa Đà Lạt.

THỰC TRẠNG BẢO HỘ GIỐNG HOA TẠI LÂM ĐỒNG

Dù áp lực thực thi pháp lý quốc tế là rất lớn, thực tế cho thấy, năng lực bảo hộ giống cây trồng tại Lâm Đồng hiện nay còn rất yếu, tạo ra khoảng cách đáng kể so với yêu cầu phát triển của ngành và ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của hàng chục nghìn nông hộ.

Tính đến năm 2026, toàn quốc chỉ có 93 giống hoa thuộc 10 loài (gồm địa lan, cúc, đồng tiền, hoa hồng, trạng nguyên, hồng môn, lan Hòa thảo, lan Hồ điệp, lan Kim tuyến, thu hải đường) được đăng ký bảo hộ chính thức theo cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt (*https://csdltrongtrot.vnptgreen.vn/#/pages/home*). Con số này cho thấy mức độ phát triển của hoạt động bảo hộ giống cây trồng vẫn còn khiêm tốn so với quy mô sản xuất thực tế của ngành hoa.

Đáng chú ý, tại thủ phủ hoa Lâm Đồng, hiện chỉ có rất ít chủ thể tham gia đăng ký và duy trì quyền bảo hộ giống cây trồng, chủ yếu tập trung ở 02 doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn tỉnh, gồm Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty CP Công nghệ sinh học Rừng hoa Đà Lạt.

Sự sụt giảm và vắng bóng của các đơn vị nội địa khác cho thấy rào cản rất lớn về chi phí, năng lực nghiên cứu - chọn tạo giống, cũng như khả năng tiếp cận và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương. Đặc biệt, quy mô bảo hộ giống cây trồng hiện nay quá nhỏ bé so với hàng nghìn giống hoa có bản quyền trên thế giới, khiến Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng rơi vào thế bị động về nguồn giống hợp pháp phục vụ sản xuất.

Sự phân hóa của doanh nghiệp trong đăng ký bảo hộ giống cây trồng

Để có một cách nhìn đúng đắn, cần nhìn thẳng vào những số liệu và thực tế đang diễn ra tại Lâm Đồng hiện nay. Thị trường bản quyền giống hoa tại địa phương đang có sự phân hóa rõ rệt khi phần lớn quyền sở hữu giống có giá trị thương mại cao đang thuộc về các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và các tập đoàn lai tạo giống quốc tế.

Khối doanh nghiệp FDI và tập đoàn nước ngoài

Hiện nay, phần lớn các văn bằng bảo hộ giống hoa có hiệu lực tại Việt Nam (đặc biệt là cúc, hồng, cẩm chướng) đều thuộc sở hữu của các tập đoàn nước ngoài như Hà Lan, Nhật Bản, Israel. Các tập đoàn này thường thực hiện đăng ký bảo hộ thông qua hệ thống bảo hộ giống cây trồng tại Việt Nam, sau đó ủy quyền cho các doanh nghiệp đối tác trong nước khai thác thương mại.

Tại Lâm Đồng, chỉ có một số ít doanh nghiệp quy mô lớn có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị này, tiêu biểu như Công ty TNHH Dalat Hasfarm. Doanh nghiệp này hiện đang sở hữu và duy trì một số văn bằng bảo hộ giống còn hiệu lực,




Giống hoa Cúc Calimero (04 giống ORANTEC; CLASSITEC; YELCATEC; SNOCATEC) được đăng ký bảo hộ của Công ty TNHH Dalat Hasfarm

trong đó có các dòng hoa cúc thương mại có thời hạn bảo hộ dài, tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể trên thị trường.

Khối doanh nghiệp nhỏ và vừa, nông hộ

Khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng các nông hộ tại Lâm Đồng gần như vắng bóng trên bản đồ sở hữu trí tuệ về giống cây trồng. Dù chiếm hơn 80% diện tích canh tác hoa của toàn tỉnh, phần lớn nông hộ vẫn hoạt động theo mô hình sản xuất gia công hoặc nhân giống theo nguồn cung có sẵn, chưa tham gia vào hoạt động chọn tạo và đăng ký bảo hộ giống.

Thực tế cho thấy, hầu như chưa có nông hộ hay hợp tác xã nào đứng tên sở hữu một giống hoa được bảo hộ chính thức; đồng thời, cũng hạn chế về năng lực tài chính, kỹ thuật và thông tin để tiếp cận các giống có bản quyền từ thị trường quốc tế. Điều này khiến họ phụ thuộc đáng kể vào nguồn giống thương mại, qua đó làm giảm khả năng chủ động trong sản xuất và hạn chế giá trị gia tăng của toàn ngành.

Thực tế về việc thực thi bảo hộ giống hoa

Một thực tế hiện nay là việc thực thi bảo hộ giống hoa mới chủ yếu được thực hiện hiệu quả ở phân khúc xuất khẩu của các doanh nghiệp lớn có hệ thống quản lý chặt chẽ về giống, quy trình sản xuất và truy xuất nguồn gốc.

Trong khi đó, ở thị trường nội địa, tình trạng vi phạm bản quyền vẫn diễn ra âm thầm nhưng khá phổ biến. Nhiều nhà vườn mua một lượng nhỏ cây giống gốc có bản quyền để tiến hành tự nhân vô tính (giâm, chiết, tách chồi) qua nhiều thế hệ để mở rộng diện tích canh tác mà không thực hiện nghĩa vụ trả phí bản quyền theo quy định.

Việc nhân giống tự phát và kéo dài đã làm suy giảm chất lượng giống theo thời gian: cây dễ thoái hóa, kích thước bông nhỏ dần, màu sắc không còn đồng nhất, khả năng kháng sâu, bệnh hại giảm đáng kể.

Để duy trì năng suất trong điều kiện chất lượng giống suy giảm, người trồng thường phải gia tăng sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật. Điều này không chỉ làm tăng chi phí đầu vào sản xuất mà còn gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái và tính bền vững của ngành hoa.

Nguyên nhân doanh nghiệp trong nước và nông dân chưa đăng ký bảo hộ giống cây trồng

Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp trong nước và nông dân tại Lâm Đồng chưa thực sự quan tâm hoặc chủ động tham gia vào hoạt động đăng ký bảo hộ giống cây trồng. Tình trạng này xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, chi phí bản quyền còn cao so với khả năng của nông hộ.

Đối với các hộ sản xuất quy mô nhỏ, chỉ sở hữu vài sào đất, chi phí bản quyền tính trên từng đầu cây giống nhập khẩu là một gánh nặng đáng kể. Khoản chi này trong nhiều trường hợp đã làm giảm biên lợi nhuận ngắn hạn, đặc biệt trong bối cảnh giá hoa trên thị trường nội địa còn biến động và thiếu ổn định, khiến nông dân có xu hướng ưu tiên giải pháp ngắn hạn thay vì đầu tư dài hạn vào giống có bản quyền.

Thứ hai, năng lực lai tạo giống trong nước còn hạn chế. Dù các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ tại địa phương đã có nhiều nỗ lực, nhưng số lượng giống hoa có giá trị thương mại cao được tạo ra vẫn còn hạn chế. Quy trình lai tạo, khảo nghiệm và đánh giá tính khác biệt, đồng nhất, ổn định (DUS) thường kéo dài từ 7-10 năm, đòi hỏi nguồn lực tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất lớn. Đây là khoảng thời gian và chi phí vượt quá khả năng chịu đựng của phần lớn doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các cơ sở sản xuất độc lập tại địa phương.

Thứ ba, chế tài xử lý vi phạm và cơ chế thực thi chưa đủ mạnh. Trên thực tế, các biện pháp xử lý vi phạm quyền đối với giống cây trồng hiện nay vẫn chủ yếu dừng lại ở mức xử phạt hành chính với mức phạt còn thấp so với lợi nhuận thu được từ hành vi nhân giống không phép. Bên cạnh đó, năng lực kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương còn hạn chế về nhân lực, ngân sách và công cụ kỹ thuật để truy xuất nguồn gốc vi phạm trong hệ thống phòng nuôi cấy mô và vườn ươm tự phát.

Ngoài ra, sự thiếu đồng bộ trong phối hợp liên ngành, cùng với quy trình tố tụng dân sự kéo dài và phức tạp, khiến các chủ sở hữu giống được bảo hộ gặp nhiều khó khăn trong việc tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

NHỮNG RỦI RO KHI DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VÀ HỘ NÔNG DÂN "LÃNG TRÁNH" BẢN QUYỀN GIỐNG HOA VÀ ĐĂNG KÝ BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG

Nếu thực trạng bảo hộ giống cây trồng tiếp tục duy trì ở mức yếu như hiện nay, ngành hoa Lâm Đồng sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro mang tính hệ thống, tác động trực tiếp đến toàn bộ chuỗi giá trị và vị thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Hạn chế khả năng tiếp cận giống mới phục vụ sản xuất

Các nhà lai tạo giống hàng đầu thế giới thường có xu hướng thận trọng khi đưa các giống hoa mới, có giá trị thương mại cao vào những thị trường có mức độ rủi ro về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ lớn. Khi cơ chế bảo hộ ▶

chưa đủ mạnh, nguy cơ thất thoát bản quyền khiến nhiều giống hoa tiên tiến không được ưu tiên phân phối hoặc chuyển giao vào thị trường nội địa.

Hệ quả là ngành hoa trong nước có thể bị "tụt lại phía sau" về công nghệ giống, buộc phải tiếp tục sản xuất trên nền tảng các giống cũ, đã phổ biến và suy giảm giá trị thương mại. Trong dài hạn, điều này làm giảm sức cạnh tranh ngay trên thị trường nội địa, khi sản phẩm hoa nhập khẩu từ các quốc gia có công nghệ cao, chất lượng ổn định và giá thành cạnh tranh ngày càng gia tăng.

Gia tăng rủi ro đối với hoạt động xuất khẩu và uy tín thương hiệu

Các thị trường nhập khẩu lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc hiện áp dụng tiêu chuẩn rất nghiêm ngặt về sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc giống cây trồng. Chỉ cần một lô hàng bị phát hiện vi phạm quyền đối với giống hoa, toàn bộ chuỗi cung ứng có thể bị siết chặt hoặc tạm ngừng nhập khẩu.

Rủi ro lớn hơn nằm ở chỗ thiệt hại không chỉ giới hạn trong phạm vi tài chính của doanh nghiệp, mà có thể lan rộng thành tổn thất về uy tín của cả thương hiệu *"Hoa Đà Lạt"* - một thương hiệu đã được xây dựng và định vị trong nhiều thập kỷ.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THEO TỪNG GIAI ĐOẠN

Không thể sử dụng các biện pháp hành chính mang tính áp đặt để buộc nông dân phải chi trả ngay các khoản phí bản quyền giống cây trồng trong bối cảnh họ chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về năng lực tài chính. Thay vào đó, Hiệp hội Hoa Đà Lạt đề xuất một lộ trình chuyển đổi thực tiễn, theo hướng từng bước, có hỗ trợ và đồng hành, nhằm dịch chuyển ngành hoa từ mô hình sản xuất tự phát sang nền kinh tế dựa trên sở hữu trí tuệ.

Giai đoạn 1 (1-3 năm):
Hỗ trợ kinh phí để hình thành thói quen tuân thủ bản quyền

Trọng tâm của giai đoạn này là tạo nền tảng nhận thức và từng bước chuyển đổi cơ cấu giống, thông qua việc khai thác hợp pháp các giống đã hết thời hạn bảo hộ, đồng thời hỗ trợ người dân tiếp cận có kiểm soát với giống có bản quyền.

Rà soát và công bố danh mục giống hết thời hạn bảo hộ

Cơ quan quản lý nhà nước cần rà soát và công bố rộng rãi danh mục các giống hoa đã hết thời hạn bảo hộ (thường trên 20-25 năm) nhưng vẫn còn giá trị thương mại và phù hợp điều kiện sản xuất. Đây là nhóm giống an toàn pháp lý, giúp nông dân yên tâm canh tác, giảm rủi ro vi phạm và ổn định sản xuất trong giai đoạn chuyển tiếp.

Hỗ trợ tiếp cận giống có bản quyền thông qua cơ chế đồng tài trợ

Hiệp hội Hoa Đà Lạt xây dựng các dự án nhập khẩu giống hoa có bản quyền, trong đó doanh nghiệp đầu mối thực hiện nhập khẩu và phân phối lại cho nông dân với mức giá hợp lý.

Đồng thời, kiến nghị tỉnh Lâm Đồng sử dụng nguồn ngân sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để hỗ trợ một phần chi phí bản quyền giống mới, với tỷ lệ hỗ trợ khoảng 30-50% trong giai đoạn đầu.

Kế thừa và mở rộng các chương trình đã triển khai

Trong thời gian qua, Hiệp hội Hoa Đà Lạt đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng triển khai Đề án *"Nhập khẩu, mua bản quyền giống rau, hoa giai đoạn 2021-2025"* với mục tiêu hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn như Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty TNHH Linh Ngọc, Công ty TNHH Hoa Chi An, Công ty TNHH JFT Việt Nam, Công ty TNHH Nông nghiệp Hồng Hoàng... Đề án đã góp phần nhập khẩu và chuyển giao nhiều dòng giống có bản quyền từ các quốc gia có nền công nghệ hoa phát triển như Hà Lan, Israel, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, phục vụ sản xuất và từng bước nâng cao nhận thức về bảo hộ giống trong thực tiễn.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Hiệp hội dự kiến tiếp tục xây dựng Đề án giai đoạn 2026-2030 theo hướng mở rộng quy mô nhập khẩu giống có bản quyền; đồng thời, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân tiếp cận giống mới với cơ chế ưu đãi. Mục tiêu không chỉ là đa dạng hóa chủng loại hoa trên thị trường, mà còn từng bước nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị xuất khẩu của ngành hoa Lâm Đồng trong thời gian tới.

Giai đoạn 2 (3-5 năm):
Xây dựng chuỗi liên kết chia sẻ rủi ro

Khi người nông dân đã hình thành được ý thức tuân thủ và thói quen sử dụng giống có bản quyền, bước tiếp theo là chuyển dần từ mô hình hỗ trợ trực tiếp sang mô hình kinh tế chia sẻ rủi ro trong toàn chuỗi giá trị.

Trọng tâm của giai đoạn này là thiết lập các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, trong đó chi phí bản quyền giống và rủi ro thị trường được phân bổ hợp lý giữa doanh nghiệp và nông dân.

Theo đó, các doanh nghiệp đầu mối sẽ thực hiện việc đàm phán và mua bản quyền số lượng lớn giống hoa từ các nhà lai tạo quốc tế, qua đó tận dụng lợi thế quy mô để đạt mức giá bản quyền ưu đãi hơn. Sau đó, doanh nghiệp tiến hành cung ứng lại cây giống sạch bệnh, có nguồn gốc rõ ràng cho các hộ nông dân tham gia chuỗi liên kết.

Song song với vai trò cung ứng giống, doanh nghiệp đồng thời đảm nhận chức năng tổ chức sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra, giúp giảm thiểu rủi ro về thị trường, giá cả và tiêu thụ cho nông dân. Mô hình này hướng đến hình thành các chuỗi giá trị khép kín trong ngành hoa, từ khâu giống - sản xuất - thu hoạch - tiêu thụ,

Giai đoạn 3 (trên 5 năm):
Tự chủ lai tạo và xác lập quyền sở hữu nội địa

Giải pháp mang tính căn cơ và lâu dài để giảm phụ thuộc vào nguồn giống nhập khẩu có bản quyền là từng bước nâng cao năng lực tự chủ công nghệ giống, hướng đến hình thành hệ sinh thái lai tạo, chọn giống hoàn chỉnh ngay trong nước, đặc biệt tại tỉnh Lâm Đồng.

Đầu tư trọng điểm cho nghiên cứu và lai tạo giống bản địa

Nhà nước cần đóng vai trò dẫn dắt thông qua cơ chế đặt hàng nghiên cứu, bố trí ngân sách dài hạn cho các viện nghiên cứu, trường đại học phối hợp cùng doanh nghiệp trong việc triển khai các chương trình lai tạo giống hoa có quy mô lớn, thời gian dài (7-10 năm).

Mục tiêu là tạo ra các giống hoa thích ứng với biến đổi khí hậu, có khả năng chống chịu sâu, bệnh hại, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, các giống hoa này cần được đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam, góp phần nâng cao giá trị nội sinh của ngành hoa địa phương.

Cùng với đó, cần ưu tiên nguồn lực để tiếp cận và mua quyền sử dụng nguồn vật liệu di truyền, đặc biệt là giống cây bố mẹ phục vụ lai tạo. Đây là nền tảng quan trọng cho công tác chọn tạo giống và phát triển ngành hoa trong tương lai.

Xây dựng Trung tâm khảo nghiệm và giám định gen tại Đà Lạt

Song song với hoạt động nghiên cứu, cần thiết lập một Trung tâm khảo nghiệm và giám định giống cây trồng đạt chuẩn quốc tế ngay tại Đà Lạt. Trung tâm này sẽ đóng vai trò là hạ tầng kỹ thuật quan trọng trong việc đánh giá tính khác biệt, đồng nhất và ổn định của giống (DUS), phục vụ trực tiếp cho quá trình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Việc hình thành trung tâm tại địa phương sẽ giúp rút ngắn đáng kể thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu trong quá trình kiểm định giống mới. Đồng thời, đây cũng sẽ là "bệ đỡ pháp lý và kỹ thuật" quan trọng, tạo điều kiện để các giống hoa nội địa nhanh chóng được thương mại hóa và bảo hộ hợp pháp, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bền vững cho ngành hoa Lâm Đồng.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Hiệp hội Hoa Đà Lạt kiến nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai một số nhóm giải pháp cụ thể như sau:

Đối với UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tăng cường quản lý hoạt động sản xuất giống cây trồng; xử lý nghiêm các cơ sở nhân giống không phép, vườn ươm không đủ điều kiện và các nguồn giống không rõ xuất xứ nhằm xây dựng thị trường giống minh bạch, bảo vệ các đơn vị sản xuất chân chính và xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Nghiên cứu, đưa chỉ tiêu *"tỷ lệ diện tích hoa sử dụng giống có bản quyền hợp pháp"* vào bộ tiêu chí đánh giá phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp thông minh của tỉnh.

Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hội viên

Hiệp hội Hoa Đà Lạt đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực giống cây trồng; đồng thời, tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật, góp phần bảo vệ bản quyền và thúc đẩy hiện đại hóa ngành sản xuất giống rau, hoa.

- Chủ động tham gia các chương trình, dự án hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất giống thông qua cơ chế nhập khẩu, mua bản quyền giống hoa, từng bước tiếp cận công nghệ giống tiên tiến trên thế giới.

- Tăng cường xây dựng và tham gia chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân trên cơ sở sử dụng giống có bản quyền, được kiểm soát và truy xuất nguồn gốc.

- Cam kết không sử dụng, không tiếp tay và không tiêu thụ các nguồn giống vi phạm bản quyền, góp phần xây dựng chuỗi giá trị hoa sạch và bền vững trên địa bàn tỉnh.

***

Công tác bảo hộ giống cây trồng tại Lâm Đồng đang đứng trước nhiều thách thức lớn như năng lực thực thi trong nước còn hạn chế, trong khi yêu cầu hội nhập và tuân thủ các cam kết quốc tế ngày càng cao. Đây là một bài toán không thể né tránh, nhưng cũng không thể giải quyết bằng các biện pháp cực đoan làm ảnh hưởng đến sinh kế của người nông dân.

Vì vậy, việc xây dựng một lộ trình chuyển đổi có kiểm soát và phù hợp thực tiễn là hết sức cần thiết. Lộ trình đó cần bắt đầu từ minh bạch hóa giống cây trồng đã hết hạn bảo hộ, hỗ trợ tài chính trong giai đoạn đầu, tiến đến hình thành các chuỗi liên kết chia sẻ chi phí và rủi ro và cuối cùng là từng bước nâng cao năng lực tự chủ trong lai tạo, chọn giống.

Chỉ khi giải quyết được bài toán sở hữu trí tuệ một cách hài hòa, đồng bộ, ngành hoa Lâm Đồng mới có thể phát triển bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và khẳng định vững chắc vị thế "thủ phủ hoa" của cả nước trên thị trường quốc tế.■

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được bài viết của các tác giả: Nguyễn Trung Hiếu, Võ Thị Thúy, Phạm Văn Duật, Dương Thị Thơ, Nguyễn Chí Phúc, Phạm Thị Sông Ngân... Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên.

Đối với bài viết mới do các tác giả đã gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả.

Địa chỉ liên hệ: **Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng**

36 Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163

Email: *thongtinkhcnlamdong@gmail.com* - Website: *http://skhcn.lamdong.gov.vn*

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT: TỐI ƯU HÓA GIÁ TRỊ THƯƠNG MẠI TỪ CÁC SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

TRẦN THỊ HẠNH - Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, chuyển giao công nghệ trở thành hướng đi quan trọng của các trường đại học. Tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt, nhiều kết quả nghiên cứu đã được phát triển thành sản phẩm có giá trị thương mại, như: trà gạo lứt đông trùng hạ thảo, rượu sâm Ngọc Linh, dầu gió sâm Ngọc Linh... Bên cạnh đó, hoạt động chuyển giao cây giống dứa MD2, chuối già Nam Mỹ cho nông dân, hợp tác xã cũng cho thấy vai trò thiết thực của nhà trường trong phục vụ cộng đồng và phát triển kinh tế địa phương.

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC: TỪ TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐẾN GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

Chuyển giao công nghệ trong trường đại học là quá trình đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong đời sống, sản xuất và kinh doanh. Một đề tài nghiên cứu chỉ thực sự phát huy giá trị khi không dừng lại ở báo cáo khoa học mà có thể phát triển thành sản phẩm, quy trình, mô hình hoặc giải pháp phục vụ thực tiễn và được bảo hộ tài sản trí tuệ.

Đối với các trường đại học, chuyển giao công nghệ giúp hoạt động nghiên cứu gắn chặt hơn với nhu cầu xã hội, tạo động lực cho giảng viên và sinh viên đổi mới sáng tạo. Khi các ý tưởng được hoàn thiện và đưa vào thực tiễn, nhà trường từng bước hình thành môi trường nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

Trong quá trình đó, các sáng chế, giải pháp hữu ích và kết quả nghiên cứu ứng dụng cần được xem là tài sản trí tuệ của nhà trường. Nếu được bảo hộ, quản lý và khai thác hiệu quả, các tài sản này không chỉ khẳng định năng lực nghiên cứu mà còn tạo ra giá trị kinh tế cho nhà trường và người nghiên cứu.

Đối với Trường Đại học Yersin Đà Lạt, hoạt động chuyển giao công nghệ có nhiều thuận lợi nhờ gắn với thế mạnh của địa phương về nông nghiệp công nghệ cao, dược liệu, chế biến nông sản và du lịch sinh thái.



Rượu sâm Ngọc Linh - sản phẩm đã được thương mại hóa

Các sản phẩm và mô hình ứng dụng từ nghiên cứu mở ra cơ hội hợp tác với doanh nghiệp, nông dân và hợp tác xã, góp phần nâng cao uy tín của nhà trường và đóng góp thiết thực cho sự phát triển của địa phương.

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ: GIA TĂNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM TỪ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

Một trong những biểu hiện rõ nét của hoạt động chuyển giao công nghệ tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt là việc phát triển các sản phẩm có khả năng thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu và nguồn tài nguyên bản địa.

Các sản phẩm như đông trùng hạ thảo, trà gạo lứt đông trùng hạ thảo, rượu sâm Ngọc Linh, dầu gió sâm Ngọc Linh cho thấy hướng đi hiệu quả trong việc kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khai thác giá trị từ nông sản và dược liệu địa phương. Đây không chỉ là các sản phẩm tiêu dùng thông thường mà còn là minh chứng cho khả năng chuyển hóa tri thức khoa học thành giá trị kinh tế cụ thể.

Đông trùng hạ thảo và trà gạo lứt đông trùng hạ thảo

Đây là những sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm, đồ uống có lợi cho sức khỏe, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện nay.

Khác với nhiều sản phẩm chế biến thông thường, đông trùng hạ thảo đòi hỏi quy trình nuôi cấy, kiểm soát môi trường, thu hoạch và bảo quản nghiêm ngặt. Từ kết quả nghiên cứu của nhóm giảng viên và nhà khoa học, Trường Đại học Yersin Đà Lạt đã thực hiện bảo hộ tài sản trí tuệ,

từng bước chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

Đến nay, đây đã trở thành một trong những sản phẩm thương mại ổn định của nhà trường. Giá trị của sản phẩm không chỉ nằm ở hiệu quả kinh doanh mà còn ở khả năng nâng cao giá trị cho nguyên liệu nông nghiệp, hình thành sản phẩm mang dấu ấn nghiên cứu khoa học và thương hiệu riêng của nhà trường.

Việc đăng ký nhãn hiệu và xây dựng hình ảnh sản phẩm cũng giúp đông trùng hạ thảo và trà gạo lứt đông trùng hạ thảo trở thành sản phẩm quà tặng, sản phẩm tiêu dùng xanh và gắn với xu hướng sống lành mạnh của người tiêu dùng hiện đại.

Rượu sâm Ngọc Linh

Rượu sâm Ngọc Linh là sản phẩm khai thác giá trị từ nguồn dược liệu quý kết hợp với nghiên cứu ứng dụng trong chế biến.

Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, quy trình sản xuất rõ ràng và bảo đảm chất lượng, rượu sâm Ngọc Linh đã trở thành một trong những sản phẩm chuyển giao công nghệ mang lại giá trị thương mại đáng kể cho nhà trường.

Sản phẩm được đầu tư về bao bì, nhãn mác, kiểm soát chất lượng và định vị thị trường phù hợp. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến nguồn nguyên liệu, quy trình ngâm chiết, tiêu chuẩn an toàn và kiểm nghiệm chất lượng trước khi đưa ra thị trường.

Giá trị của sản phẩm không chỉ thể hiện ở doanh thu mà còn ở khả năng kết nối giữa nghiên cứu khoa học, phát triển dược liệu, sản xuất hàng hóa và xây dựng thương hiệu địa phương.

Dầu gió sâm Ngọc Linh

Dầu gió sâm Ngọc Linh là một trong những sản phẩm chăm sóc sức khỏe có tính ứng dụng cao, dễ tiếp cận người tiêu dùng và có khả năng mở rộng thị trường.

Điểm nổi bật của sản phẩm là sự kết hợp giữa tri thức về dược liệu, công nghệ chiết xuất, quy trình phối chế và đóng gói. Hiện nay, sản phẩm đã được đưa vào sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày, phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe gia đình, du lịch và quà tặng.

Đây cũng là minh chứng cho hướng phát triển phù hợp của nhà trường khi lựa chọn những sản phẩm có quy mô không quá lớn nhưng mang lại giá trị kinh tế cao, dễ thương mại hóa và có khả năng lan tỏa rộng trong cộng đồng.

Từ những sản phẩm cụ thể này có thể thấy rằng chuyển giao công nghệ không phải là một khái niệm xa vời. Đó là quá trình bắt đầu từ ý tưởng nghiên cứu, được thử nghiệm, hoàn thiện, bảo hộ và từng bước đưa ra thị trường. Đây cũng chính là con đường để Trường Đại học Yersin Đà Lạt biến kết quả nghiên cứu thành giá trị thực tiễn, đồng thời khẳng định năng lực nghiên cứu ứng dụng và phục vụ cộng đồng.

CHUYỂN GIAO CÂY GIỐNG VÀ KỸ THUẬT CANH TÁC: GIÁ TRỊ THIẾT THỰC ĐỐI VỚI NGƯỜI NÔNG DÂN

Bên cạnh các sản phẩm có khả năng thương mại hóa, hoạt động nghiên cứu, tạo giống và chuyển giao cây giống là một hướng chuyển giao công nghệ mang ý nghĩa xã hội sâu sắc của Trường Đại học Yersin Đà Lạt.

Điểm đặc biệt của hoạt động này là kết quả nghiên cứu không chỉ tồn tại trong phòng thí nghiệm mà được chuyển trực tiếp đến nông dân, hợp tác xã và các vùng sản xuất.

Việc nghiên cứu, nhân giống và chuyển giao các giống cây như dứa MD2 và chuối già Nam Mỹ cho thấy nhà trường đang hướng tới các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sản xuất thực tế.

Dứa MD2 là giống cây có tiềm năng phát triển theo hướng hàng hóa, cho năng suất và chất lượng cao, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Trong khi đó, chuối già Nam Mỹ là cây trồng có giá trị xuất khẩu, có thể tạo thêm cơ hội phát triển kinh tế cho người dân nếu được áp dụng đồng bộ cùng quy trình kỹ thuật phù hợp.

Giá trị của hoạt động chuyển giao này không chỉ dừng lại ở việc cung cấp cây giống mà còn bao gồm chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh và định hướng tổ chức sản xuất.

Thông qua đó, người dân và hợp tác xã có thêm cơ sở để lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, đặc biệt tại các khu vực còn nhiều khó khăn hoặc những vùng đất kém hiệu quả đối với các loại cây trồng truyền thống.

Từ góc độ phát triển nông nghiệp, đây là hình thức chuyển giao công nghệ có tác động xã hội rõ nét. Hoạt động này giúp nông dân tiếp cận giống mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo sinh kế bền vững và góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phù hợp với điều kiện địa phương.

Qua đó, Trường Đại học Yersin Đà Lạt không chỉ khẳng định vai trò của một cơ sở nghiên cứu ứng dụng mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc đồng hành cùng nông dân, hợp tác xã và sự phát triển nông nghiệp bền vững của địa phương.

***

Những kết quả đạt được cho thấy chuyển giao công nghệ đang trở thành hướng đi quan trọng giúp Trường Đại học Yersin Đà Lạt đưa kết quả nghiên cứu đến gần hơn với đời sống, sản xuất và nhu cầu của xã hội.

Thông qua các sản phẩm như đông trùng hạ thảo, trà gạo lứt đông trùng hạ thảo, rượu sâm Ngọc Linh và dầu gió sâm Ngọc Linh, nhà trường đã chứng minh khả năng biến ý tưởng nghiên cứu thành sản phẩm có giá trị thương mại, phục vụ thị trường và góp phần xây dựng thương hiệu nghiên cứu ứng dụng.

Song song với đó, hoạt động nghiên cứu, tạo giống và chuyển giao các giống cây trồng như dứa MD2, chuối già Nam Mỹ cũng cho thấy vai trò thiết thực của nhà trường trong hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và phát triển cộng đồng.

Có thể khẳng định rằng, Trường Đại học Yersin Đà Lạt không chỉ thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học mà còn góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương thông qua việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển các mô hình ứng dụng thực tiễn.■

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO MÔ HÌNH TCOM VÀ FAC ĐỂ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT HỮU CƠ THÀNH PHÂN COMPOST CHO CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN CÔNG NGUYÊN - Trường Đại học Đà Lạt

Trong bối cảnh chất thải rắn sinh hoạt ngày càng gia tăng, đặc biệt tại các đô thị du lịch và vùng sản xuất nông nghiệp như Lâm Đồng, phân loại và xử lý rác hữu cơ tại nguồn đang trở thành một giải pháp thiết thực để giảm áp lực cho hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác tập trung.



Nhóm nghiên cứu giám sát quá trình chế tạo mô hình TCOM và FAC tại xưởng sản xuất

Rác hữu cơ phát sinh từ bếp ăn, rau, củ, quả, thức ăn thừa và chất thải sân vườn chiếm tỷ lệ đáng kể trong rác sinh hoạt hàng ngày. Nếu không được quản lý đúng cách, nhóm chất thải này dễ phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác và khí nhà kính, ảnh hưởng đến môi trường sống. Ngược lại, nếu được phân loại và xử lý bằng phương pháp ủ phù hợp, rác hữu cơ có thể trở thành nguồn phân compost hữu ích cho cây xanh, vườn rau, hoa.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, hoạt động chuyển giao công nghệ ủ phân compost từ rác thải sinh hoạt hữu cơ cho các trường tiểu học tại tỉnh Lâm Đồng được triển khai theo hướng kết hợp giữa giải pháp kỹ thuật, giáo dục môi trường và thực hành kinh tế tuần hoàn. Mô hình không chỉ giúp giảm lượng rác hữu cơ đưa ra ngoài trường học mà còn tạo điều kiện để học sinh trực tiếp quan sát quá trình "rác thải trở thành tài nguyên", từ đó hình thành ý thức phân loại và thói quen sử dụng tài nguyên bền vững ngay từ bậc tiểu học.

TỪ KHẢO SÁT THỰC TẾ ĐẾN LỰA CHỌN MÔ HÌNH PHÙ HỢP

Trong khuôn khổ hoạt động thí điểm tại Lâm Đồng với sự hỗ trợ của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), một số trường tiểu học được khảo sát và lựa chọn triển khai mô hình gồm Trường Tiểu học Nam Thiên, Trường Tiểu học Nam Hồ và Trường Tiểu học Xuân Thọ. Đây đều là những cơ sở có tổ chức bếp ăn bán trú, phát sinh rác hữu cơ hàng ngày và có khuôn viên phù hợp để bố trí hệ thống ủ compost.

Kết quả khảo sát cho thấy, lượng rác hữu cơ tại các trường dao động khoảng 10-40 kg/ngày, tập trung chủ yếu trong các ngày học từ thứ hai đến thứ sáu. Thành phần rác chủ yếu gồm vỏ rau, củ, quả, thức ăn thừa, lá cây và một phần chất thải sân vườn. Đây là nguồn nguyên liệu phù hợp để áp dụng công nghệ ủ compost hiếu khí quy mô nhỏ và trung bình, với điều kiện các khâu phân loại tại nguồn, phối trộn nguyên liệu và theo dõi quá trình vận hành được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.

Trong quá trình triển khai, nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Đà Lạt và Đại học Đà Nẵng giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối tri thức khoa học với điều kiện thực tiễn của từng cơ sở giáo dục. Nhóm đã trực tiếp khảo sát nguồn phát sinh rác, đánh giá khối lượng và thành phần rác thải, xác định vị trí lắp đặt, xem xét điều kiện vận hành. Đồng thời, trao đổi với giáo viên, nhân viên phục vụ và học sinh nhằm đảm bảo mô hình được thiết kế phù hợp với đặc thù từng trường, đáp ứng yêu cầu an toàn, dễ vận hành và có khả năng duy trì bền vững trong môi trường học đường.

HAI HƯỚNG CÔNG NGHỆ: TCOM VÀ FAC

Trên cơ sở kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu đề xuất hai hướng công nghệ chính, gồm mô hình TCOM V3.0 và hệ thống ủ cấp khí cưỡng bức FAC (Forced Aeration Composting). Cả hai đều dựa trên nguyên lý ủ hiếu khí, trong đó vi sinh vật sử dụng oxy để phân hủy chất hữu cơ, chuyển hóa rác thành

phân compost ổn định, giàu chất hữu cơ và có khả năng cải tạo đất hiệu quả.

Mô hình TCOM là hệ thống ủ sinh học kín theo nguyên lý in-vessel composting, vận hành theo từng mẻ. Hệ thống này ưu tiên kiểm soát vi sinh và điều kiện vận hành theo hướng "thuận tự nhiên" với cơ chế khuếch tán không khí tự nhiên. Nhờ thiết kế gọn, kín và dễ thao tác, mô hình phù hợp với các trường học có lượng rác hữu cơ không quá lớn; đồng thời, đáp ứng yêu cầu hạn chế mùi và đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên học đường.

Trong khi đó, hệ thống FAC vận hành theo nguyên lý ủ hiếu khí có cấp khí cưỡng bức và điều khiển tự động. Không khí được cung cấp chủ động nhằm duy trì điều kiện hiếu khí trong toàn bộ khối ủ, giúp quá trình phân hủy diễn ra ổn định hơn. Công nghệ này đặc biệt phù hợp trong trường hợp lượng rác hữu cơ phát sinh lớn, hoặc khi cần kiểm soát chặt chẽ hơn các yếu tố như mùi phát sinh, độ ẩm và tốc độ phân hủy.

Đối với môi trường trường học, yêu cầu quan trọng nhất là hệ thống phải gọn, kín, an toàn, ít phát sinh mùi, dễ vệ sinh và dễ hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên nhà trường. Vì vậy, các mô hình ủ dạng kín, có cơ chế thông khí và đảo trộn phù hợp được ưu tiên lựa chọn.

CHUYỂN GIAO QUY TRÌNH VẬN HÀNH TẠI TRƯỜNG HỌC

Rác hữu cơ sau khi được phân loại, cắt nhỏ và phối trộn với vật liệu giàu carbon như lá khô, mùn cưa, vỏ cà phê hoặc phụ phẩm thực vật khô nhằm cân bằng độ ẩm và tỷ lệ carbon/nitơ (C/N). Trong quá trình vận hành, các yếu tố như độ ẩm, mùi, nhiệt độ, mức độ phân hủy và khả năng tạo thành phân compost được theo dõi định kỳ. Việc kiểm soát tốt các yếu tố này giúp quá trình ủ diễn ra ổn định, hạn chế phát sinh mùi hôi và nâng cao chất lượng sản phẩm sau xử lý.

Trước khi lắp đặt tại trường, nhóm nghiên cứu đã giám sát quá trình chế tạo mô hình tại xưởng sản xuất, kiểm tra cấu tạo thiết bị, tủ điều khiển, cơ cấu đảo trộn, hệ thống cấp khí và các chi tiết bảo đảm an toàn kỹ thuật.

Sau khi hệ thống được lắp đặt, nhóm trực tiếp hướng dẫn nhà trường quy trình vận hành, gồm phân loại rác tại nguồn, nhận diện loại rác phù hợp để đưa vào hệ thống ủ, loại rác cần loại bỏ, kỹ thuật cắt nhỏ và phối trộn với vật liệu khô, cách bổ sung chế phẩm vi sinh khi cần thiết, thao tác đảo trộn và nhận biết các dấu hiệu bất thường như khối ủ quá ẩm, phát sinh mùi hoặc tốc độ phân hủy chậm.

Bên cạnh hướng dẫn thao tác kỹ thuật, nhóm nghiên cứu còn hỗ trợ giáo viên, nhân viên nhà trường xây dựng thói quen ghi chép nhật ký vận hành, theo dõi lượng rác đưa vào, thời gian ủ, tình trạng khối ủ và chất lượng phân compost thu được. Đây là bước quan trọng để nhà trường chủ động duy trì mô hình sau khi quá trình chuyển giao kết thúc.

BIẾN MÔ HÌNH XỬ LÝ RÁC THÀNH BÀI HỌC TRỰC QUAN

Điểm nổi bật của mô hình là hệ thống ủ compost không chỉ là thiết bị xử lý rác hữu cơ mà còn là công cụ giáo dục trực quan. Học sinh có thể quan sát quá trình rác hữu cơ được chuyển hóa thành phân bón, hiểu vai trò của vi sinh vật trong phân hủy chất hữu cơ, ý nghĩa của phân loại rác tại nguồn và mối liên hệ giữa chất thải - tài nguyên - cây xanh.

Thông qua các hoạt động thực hành, học sinh được hình thành thói quen không vứt rác lẫn lộn, biết tách rác hữu cơ, rác tái chế và rác còn lại. Từ trường học, nhận thức và hành vi phân loại rác có thể lan tỏa về gia đình, góp phần thay đổi thói quen của phụ huynh và cộng đồng dân cư.

Mô hình cũng mang lại lợi ích thiết thực cho nhà trường. Lượng rác hữu cơ phải đưa đi thu gom giảm đáng kể, qua đó góp phần giảm áp lực cho hệ thống thu gom rác của địa phương. Phân compost sau quá trình ủ có thể được sử dụng để chăm sóc vườn rau, hoa và cây xanh trong khuôn viên trường. Như vậy, rác thải từ bếp ăn và sân trường được tái sử dụng ngay tại nơi phát sinh, tạo thành một vòng tuần hoàn khép kín ở quy mô trường học.

KẾT QUẢ THÍ ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHÂN RỘNG

Kết quả triển khai thí điểm cho thấy mô hình ủ compost tại trường học có nhiều ưu điểm. *Thứ nhất*, nguồn rác hữu cơ tại trường học tương đối ổn định, dễ kiểm soát và ít lẫn tạp chất nếu được hướng dẫn phân loại tốt. *Thứ hai*, các trường thường có khuôn viên, vườn rau hoặc cây xanh nên có nhu cầu sử dụng phân compost tại chỗ. *Thứ ba*, sự tham gia của giáo viên và học sinh giúp mô hình có tính duy trì và khả năng lan tỏa cao.

Có thể thấy, mô hình ủ compost từ rác thải sinh hoạt hữu cơ tại các trường tiểu học phù hợp với định hướng phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu chôn lấp và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Lâm Đồng. Sự tham gia của các nhà nghiên cứu Trường Đại học Đà Lạt và Đại học Đà Nẵng có ý nghĩa quan trọng trong toàn bộ quá trình chuyển giao công nghệ: từ khảo sát nguồn thải, thiết kế hệ thống, lựa chọn công nghệ, hướng dẫn vận hành đến theo dõi và đánh giá hiệu quả.

Trong thời gian tới, mô hình cần được tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng đến các trường học khác trên địa bàn tỉnh. Việc nhân rộng nên đi kèm với chương trình giáo dục môi trường, tài liệu hướng dẫn vận hành đơn giản, cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, chính quyền địa phương và các đơn vị chuyên môn. Nếu được triển khai đồng bộ, mô hình ủ compost tại trường học không chỉ góp phần giảm rác thải hữu cơ mà còn giúp thế hệ học sinh hình thành nhận thức tốt về bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn và sử dụng tài nguyên bền vững.

Có thể khẳng định, chuyển giao công nghệ ủ phân compost cho các trường tiểu học tại Lâm Đồng là một hướng đi có ý nghĩa khoa học, giáo dục và thực tiễn. Mô hình giúp biến rác thải hữu cơ thành tài nguyên, biến trường học thành không gian thực hành kinh tế tuần hoàn và biến học sinh thành những "đại sứ môi trường" trong cộng đồng. Đây là cách tiếp cận phù hợp để Lâm Đồng từng bước xây dựng mô hình quản lý rác thải hữu cơ bền vững, gắn kết giữa khoa học công nghệ, giáo dục môi trường và phát triển xanh.■

ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO THIÊN TAI CÓ NGUỒN GỐC TỪ KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

ThS. TRẦN XUÂN HIỀN, CN. DƯƠNG MẠNH CƯỜNG - Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng
ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾT - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. HCM

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng diễn biến phức tạp, các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiên tai có nguồn gốc khí tượng, thủy văn đang gia tăng cả về tần suất lẫn mức độ tác động, gây nhiều thiệt hại đối với phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân. Đối với tỉnh Lâm Đồng - địa phương có địa hình đồi núi phức tạp, khí hậu phân hóa mạnh theo độ cao và mùa - nguy cơ xảy ra hạn hán, mưa lớn, lũ quét, ngập lụt và sạt lở đất luôn hiện hữu, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai theo hướng chính xác, kịp thời và hiệu quả hơn.

Trong xu thế chuyển đổi số và phát triển khoa học và công nghệ hiện nay, ngành khí tượng, thủy văn đang từng bước hiện đại hóa công tác dự báo thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn (Big Data), mô hình dự báo số trị và đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI). Đây được xem là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dự báo, tăng cường khả năng cảnh báo sớm, hỗ trợ cơ quan quản lý và người dân chủ động ứng phó, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

Từ thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng, việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong tác nghiệp dự báo không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai mà còn tạo nền tảng hướng đến xây dựng hệ thống dự báo thông minh, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn mới.

LÂM ĐỒNG TRƯỚC NHỮNG THÁCH THỨC NGÀY CÀNG GIA TĂNG CỦA THIÊN TAI

Lâm Đồng là tỉnh thuộc khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; tuy nhiên, cũng chịu tác động đáng kể của thiên tai với xu hướng ngày càng gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng.



Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực 2 hỗ trợ sơ tán tài sản cho người dân trong đợt mưa lũ năm 2025. (Ảnh: baolamdong.vn)

Với đặc điểm khí hậu phân hóa sâu sắc theo mùa và độ cao, cùng địa hình bị chia cắt mạnh, xen kẽ giữa đồi núi cao, sườn dốc và các vùng trũng thấp, thung lũng, sông, hồ, địa phương thường xuyên đối mặt với tình trạng hạn hán vào mùa khô và lũ lụt, sạt lở đất vào mùa mưa. Mặc dù đã triển khai nhiều biện pháp phòng, chống thiên tai, thiệt hại hàng năm vẫn còn lớn, ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để giảm thiểu rủi ro và tổn thất do thiên tai, tỉnh đã áp dụng nhiều giải pháp như bố trí thời vụ gieo trồng hợp lý; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng với điều kiện tự nhiên; tăng cường đầu tư hệ thống thủy lợi, hồ chứa nhằm đảm bảo nguồn nước trong mùa khô; đồng thời, nâng cao năng lực của lực lượng, phương tiện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ. Đặc biệt, việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác dự báo, nhất là dự báo khí tượng, thủy văn, ngày càng được chú trọng.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, các hiện tượng thiên tai có nguồn gốc khí tượng, thủy văn ngày càng diễn biến bất thường, đặt ra thách thức lớn đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Vì vậy, yêu cầu hiện đại hóa công tác dự báo thông qua ứng dụng công nghệ, chuyển từ trạng thái "ứng phó bị động" sang "chủ động phòng ngừa" đang trở thành nhiệm vụ trọng tâm của ngành khí tượng, thủy văn nói chung và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng nói riêng, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TÁC DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN BẰNG CÔNG NGHỆ SỐ

Nền tảng quan trọng của một bản tin dự báo chính xác là nguồn dữ liệu

đầu vào có chất lượng cao. Ngành khí tượng, thủy văn nói chung và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng nói riêng đã và đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi hoạt động từ truyền tin, xử lý dữ liệu đến cảnh báo và dự báo, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả phòng, chống thiên tai.

Đặc biệt, việc đồng bộ hóa dữ liệu từ các hệ thống quan trắc thời gian thực, số liệu vệ tinh và trạm đo mặt đất đã góp phần cải thiện đáng kể khả năng dự báo các hiện tượng thời tiết cực đoan, hỗ trợ dự báo viên khai thác và sử dụng dữ liệu hiệu quả hơn trong tác nghiệp.

Không chỉ dừng lại ở khâu thu thập số liệu, trong công tác dự báo và cảnh báo, ngành khí tượng, thủy văn đã ứng dụng các mô hình dự báo số trị hiện đại như ECMWF (châu Âu), WRF (Mỹ), HRM (Đức), cùng hệ thống dự báo tổ hợp và các mô hình phân giải cao. Đồng thời, các công cụ hỗ trợ như SmartMet và hệ thống cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á cũng được tích hợp, giúp nâng cao độ chính xác và chi tiết hóa dự báo đến từng khu vực nhỏ trong tỉnh.

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN HIỆN NAY

Cùng với tiến trình chuyển đổi số, ngành khí tượng, thủy văn đang đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao chất lượng dự báo thiên tai.

Hiện nay, Cục Khí tượng Thủy văn và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng đã và đang triển khai các hướng nghiên cứu ứng dụng AI trong dự báo bão, định lượng mưa lớn, dự báo nước dâng do bão cũng như nhận diện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

Một số kết quả bước đầu đã được thử nghiệm, như ứng dụng AI trong phân tích ảnh vệ tinh để ước lượng mực nước sông, cảnh báo nguy cơ lũ quét và sạt lở đất.

Nhờ sự kết hợp giữa công nghệ số và AI, chất lượng và độ tin cậy của các bản tin dự báo ngày càng được nâng cao, góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân; đồng thời, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực như nông nghiệp, giao thông, thủy điện và quốc phòng.

NHỮNG THÁCH THỨC KHI ĐƯA AI VÀO THỰC TIỄN DỰ BÁO THIÊN TAI

Mặc dù mở ra nhiều triển vọng, việc chuyển hóa các kết quả nghiên cứu AI vào thực tiễn nghiệp vụ dự báo thiên tai vẫn cần một quá trình dài thử nghiệm, hiệu chỉnh và đánh giá độ tin cậy.

Một trong những điều kiện quan trọng để AI phát huy hiệu quả là cần một hệ thống dữ liệu lớn, đầy đủ và đồng bộ từ nhiều lĩnh vực như khí tượng, thủy văn, địa chất, thảm phủ thực vật, hạ tầng và các yếu tố tác động liên quan. Trong khi đó, việc thu thập, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định.

Dù còn nhiều thách thức, nhưng với định hướng chuyển đổi số của ngành khí tượng, thủy văn, việc nghiên cứu và ứng dụng AI trong dự báo thiên tai đã từng bước được triển khai và mở ra nhiều triển vọng trong tương lai.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trước xu thế biến đổi khí hậu ngày càng khó lường, để nâng cao năng lực thích ứng của địa phương và bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, cần tập trung một số nhóm giải pháp trọng tâm:

- Cụ thể hóa bản tin dự báo thời tiết nguy hiểm đến từng địa phương tại các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh; đồng thời, phát triển dự báo tác động đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội và nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trước thiên tai. Đây là bước đi theo định hướng của Tổ chức Khí tượng Thế giới về xây dựng hệ thống dự báo dựa trên tác nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- Tăng cường hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu và chia sẻ thông tin theo thời gian thực, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương và quốc tế.

- Phát triển dịch vụ khí hậu phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm như nông nghiệp, năng lượng, giao thông... nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng dự báo, cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ hiện đại như AI, Big Data, mô hình số trị; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong khai thác, sử dụng thông tin dự báo, qua đó chuyển từ trạng thái bị động ứng phó sang chủ động thích ứng và giảm thiểu rủi ro. Vì vậy, trong thời gian tới, cần tập trung:

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng AI trong dự báo các hiện tượng thiên tai nguy hiểm như bão, mưa lớn, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn và nắng nóng cực đoan.

- Phát triển hệ thống trợ lý ảo AI nhằm cung cấp thông tin thời tiết tự động cho người dân và cơ quan quản lý thiên tai.

- Tích hợp AI trong xử lý sản phẩm từ các mô hình dự báo số trị phân giải cao, nhằm nâng cao chất lượng dự báo ngắn hạn và trung hạn.

- Xây dựng hệ thống AI nhận diện hình thái thời tiết nguy hiểm, kết hợp dữ liệu từ radar, vệ tinh và cảm biến IoT để tăng cường cảnh báo sớm.

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và ứng dụng AI, tăng cường phối hợp với các tổ chức như WMO, JICA và các trung tâm khí tượng tiên tiến nhằm phát triển công nghệ Big Data và AI, hướng tới xây dựng hệ thống dự báo dựa trên tác động (Impact-based forecasting). Hệ thống này không chỉ dự báo thời tiết mà còn đánh giá tác động đối với hạ tầng, nông nghiệp và đời sống, từ đó đưa ra khuyến nghị phù hợp cho chính quyền và người dân.

Như vậy, ứng dụng AI trong công tác dự báo khí tượng, thủy văn đang mở ra nhiều cơ hội nâng cao chất lượng và độ tin cậy của dự báo, cảnh báo thiên tai. Bên cạnh những kết quả bước đầu, cần tiếp tục chú trọng tự động hóa, chuyển đổi số trong điều hành tác nghiệp; đồng thời, có cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển nguồn nhân lực và tăng cường hỗ trợ từ các cấp, ngành liên quan.■

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ ÁP DỤNG THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ HẢI - Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang chuyển mạnh từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp, việc áp dụng các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) không chỉ là yêu cầu của thị trường mà còn là giải pháp chiến lược để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cho nông sản địa phương.



Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã triển khai dự án *"Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Lâm Đồng"* và đạt được nhiều kết quả nổi bật, tạo nền tảng quan trọng cho quá trình phát triển nông nghiệp xanh, an toàn và bền vững trên địa bàn tỉnh.

BỐI CẢNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Lâm Đồng là địa phương có thế mạnh đặc biệt về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với các sản phẩm chủ lực như rau, hoa, cà phê, chè và cây ăn quả. Theo số liệu ngành nông nghiệp tỉnh, năm 2024, diện tích gieo trồng rau toàn tỉnh đạt khoảng 83,7 nghìn ha với sản lượng gần 2,9 triệu tấn; diện tích trồng sầu riêng đạt trên 20 nghìn ha với sản lượng khoảng 366 nghìn tấn. Tuy nhiên, diện tích sản xuất được chứng nhận VietGAP đối với rau mới chiếm khoảng 10% tổng diện tích canh tác, trong khi sầu riêng đạt khoảng 16,5%.

Thực tế cho thấy, phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã và nông hộ vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận tiêu chuẩn VietGAP do hạn chế về nguồn lực, năng lực quản lý hồ sơ, thực hiện quy trình kỹ thuật và kinh phí chứng nhận. Trong khi đó, yêu cầu của thị trường tiêu thụ ngày càng khắt khe về truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và trách nhiệm môi trường.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, dự án được triển khai với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP theo TCVN 11892-1:2017 đối với cây rau và sầu riêng; đồng thời, góp phần nâng cao năng lực quản lý chất lượng, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng tính cạnh tranh cho nông sản Lâm Đồng.

Dự án được thực hiện trong thời gian 18 tháng, từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2026, với phạm vi triển khai tại các vùng sản xuất trọng điểm của tỉnh như Đà Lạt, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Đạ Huoai và Bảo Lâm.

Sau quá trình triển khai đồng bộ, dự án đã hoàn thành toàn bộ các nội dung theo kế hoạch và đạt nhiều kết quả tích cực cả về số lượng lẫn chất lượng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Điều tra, khảo sát và lựa chọn mô hình phù hợp

Nhóm thực hiện dự án đã xây dựng bộ tiêu chí gồm 30 chỉ tiêu đánh giá theo yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP và tiến hành khảo sát thực tế tại 50 doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất rau, sầu riêng trên địa bàn tỉnh.

Qua quá trình sàng lọc, dự án đã lựa chọn 11 doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện, nhu cầu và tiềm năng phát triển để tham gia hỗ trợ áp dụng VietGAP. Các đơn vị được lựa chọn phân bố tại nhiều vùng sản xuất trọng điểm, bảo đảm tính đại diện và khả năng lan tỏa mô hình trên toàn tỉnh.

Đào tạo và nâng cao nhận thức về VietGAP

Dự án đã tổ chức thành công 11 lớp đào tạo nhận thức VietGAP cho 110 học viên là lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, người lao động và thành viên hợp tác xã.

Thông qua chương trình đào tạo, các đơn vị tham gia đã được trang bị kiến thức về: yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP; kiểm soát mối nguy an toàn thực phẩm; quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; truy xuất nguồn gốc; quản lý chất thải trong sản xuất và ghi chép nhật ký canh tác và quản lý hồ sơ.

Đặc biệt, nhận thức của người sản xuất về sản xuất nông nghiệp an toàn đã có chuyển biến rõ rệt, từ phương thức sản xuất theo kinh nghiệm sang sản xuất có kiểm soát, có hồ sơ và có trách nhiệm đối với môi trường cũng như người tiêu dùng.

Hoàn thiện hệ thống tài liệu và quy trình quản lý

Một trong những kết quả nổi bật của dự án là xây dựng hoàn chỉnh 11 bộ tài liệu quản lý VietGAP phù hợp với điều kiện thực tế của từng doanh nghiệp và hợp tác xã.

Hệ thống tài liệu gồm: quy trình trồng và chăm sóc theo VietGAP; quy định quản lý thuốc bảo vệ thực vật; quy định quản lý lao động; quy định truy xuất nguồn gốc; quy trình thu hoạch, bảo quản và vận chuyển; nhật ký sản xuất; quy định xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Việc chuẩn hóa quy trình và hồ sơ đã giúp các đơn vị hình thành hệ thống quản lý chất lượng bài bản, giảm rủi ro trong sản xuất và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Kiểm soát chất lượng vùng sản xuất

Dự án tiến hành lấy 22 mẫu đất, 11 mẫu nước và 22 mẫu sản phẩm rau và sầu riêng để phân tích các chỉ tiêu an toàn như Pb, Cd, E.Coli và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của VietGAP.

Kết quả thử nghiệm cho thấy, các vùng sản xuất tham gia dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm và môi trường sản xuất, tạo cơ sở khoa học quan trọng cho hoạt động chứng nhận và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đào tạo đánh giá nội bộ và hoàn thiện năng lực tự quản lý

Song song với việc triển khai áp dụng thực tế, dự án tổ chức 11 lớp đào tạo đánh giá nội bộ cho các doanh nghiệp và hợp tác xã.

Thông qua hoạt động này, các đơn vị đã từng bước làm chủ quy trình tự kiểm tra, tự giám sát và khắc phục điểm không phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP. Đây là yếu tố rất quan trọng nhằm duy trì tính bền vững của hệ thống sau khi kết thúc dự án hỗ trợ.

Cấp chứng nhận VietGAP cho các đơn vị tham gia

Dự án hỗ trợ thành công 10/11 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia được cấp Giấy chứng nhận VietGAP theo TCVN 11892-1:2017 với tổng diện tích canh tác đạt 51 ha, qua đó vượt mục tiêu đề ra và khẳng định hiệu quả thực tiễn của mô hình hỗ trợ áp dụng VietGAP trên địa bàn tỉnh.

Việc được cấp chứng nhận không chỉ giúp các đơn vị nâng cao uy tín thương hiệu mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận hệ thống siêu thị, chuỗi cung ứng hiện đại và thị trường xuất khẩu.

Hiệu quả mang lại từ dự án

Nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh

Thông qua áp dụng VietGAP, các doanh nghiệp và hợp tác xã từng bước tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm lãng phí vật tư nông nghiệp, nâng cao năng suất và ổn định chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm được chứng nhận VietGAP có lợi thế rõ rệt trong tiếp cận thị trường, đặc biệt là các hệ thống phân phối hiện đại và đối tác xuất khẩu yêu cầu truy xuất nguồn gốc, kiểm soát an toàn thực phẩm.

Thay đổi tư duy sản xuất của người dân

Một trong những tác động quan trọng nhất của dự án là thay đổi nhận thức của người sản xuất về nông nghiệp an toàn và bền vững. Việc ghi chép nhật ký sản xuất, kiểm soát đầu vào, quản lý chất thải và tuân thủ quy trình kỹ thuật dần trở thành thói quen trong hoạt động sản xuất của các đơn vị tham gia.

Đây là nền tảng quan trọng để hình thành vùng nguyên liệu chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển nông nghiệp hiện đại.

Góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng

Việc sử dụng hợp lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và quản lý chất thải trong sản xuất đã góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường đất, nước và hệ sinh thái nông nghiệp.

Đồng thời, sản phẩm an toàn hơn cũng góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và nâng cao niềm tin của thị trường đối với nông sản Lâm Đồng.

Khả năng nhân rộng trên toàn tỉnh

Kết quả triển khai dự án cho thấy, mô hình hỗ trợ áp dụng VietGAP hoàn toàn phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng và có khả năng nhân rộng cao.

Hiện toàn tỉnh có khoảng 445 hợp tác xã nông nghiệp và gần 2 nghìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Đây là tiềm năng lớn để tiếp tục nhân rộng mô hình hỗ trợ áp dụng VietGAP trong thời gian tới.

Từ kinh nghiệm triển khai thực tế, dự án đã xây dựng được bộ tài liệu mẫu, quy trình hỗ trợ, phương pháp đào tạo và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý, đơn vị tư vấn và doanh nghiệp, hợp tác xã. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để tỉnh tiếp tục nhân rộng mô hình tại các vùng sản xuất tập trung đối với rau, cây ăn quả, dược liệu và các ngành hàng nông nghiệp chủ lực khác.

Với những kết quả đạt được, dự án *"Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Lâm Đồng"* không chỉ hoàn thành các mục tiêu đề ra mà còn tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và phương thức sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

Kết quả của dự án đã góp phần khẳng định vai trò của hoạt động hỗ trợ năng suất, chất lượng trong phát triển nông nghiệp hiện đại; đồng thời, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục mở rộng vùng sản xuất đạt chứng nhận VietGAP, nâng cao giá trị thương hiệu nông sản Lâm Đồng và thúc đẩy hội nhập thị trường trong nước và quốc tế.■

DẤU XƯA ĐÀ LẠT VÀ VÙNG VEN

(TIẾP THEO)

NGUYỄN HỮU TRANH

ĐƯỜNG HAI BÀ TRƯNG

Dài 2,85 km, lộ giới 20 m, từ đường Hải Thượng đến đường Ngô Quyền.

Lúc đầu, đường mang tên Pasteur - nhà hóa học và sinh học người Pháp nổi tiếng (1822-1895).

Từ năm 1953, đường được đổi tên thành Hai Bà Trưng - hai vị nữ anh hùng dân tộc đã đứng lên phất cờ khởi nghĩa chống chế độ đô hộ Đông Hán.

Trước năm 1975, dọc đường này có các cư xá của Ty Y tế, Trung tâm Y tế tỉnh Tuyên Đức, Viện Pasteur Đà Lạt, Ty Công chánh, Ty Bưu điện, Nha Địa dư Quốc gia, Trường Tiểu học Đa Nghĩa, chùa Linh Quang,...

Sau năm 1975, nhờ chủ trương hóa giá nhà đất, mở rộng diện tích xây dựng, đường không còn vắng vẻ nhưng nhộn nhịp về đêm với các khách sạn, homestay, nhà hàng, quán karaoke,... Sau lần thay đổi số nhà năm 2012, đường Hai Bà Trưng hiện nay có số nhà cao nhất là 495, trở thành con đường có nhiều số nhà nhất ở Đà Lạt.



Đường Cầu Quẹo (Phan Đình Phùng) và Pasteur (Hai Bà Trưng) ngày xưa

Dọc đường Hai Bà Trưng có Trường Tiểu học Lê Lợi, chùa Linh Quang.

Tiền thân của Trường Tiểu học Đa Nghĩa là Trường Sơ học Đa Nghĩa với một dãy nhà 04 phòng, nay là Trường Tiểu học Lê Lợi với 03 dãy nhà 03 tầng.

Chùa Linh Quang được xây dựng vào năm 1933, còn gọi là Tổ đình Linh Quang, được ban Sắc tứ vào năm 1938. Trong khuôn viên chùa có tượng Bồ tát Quán Thế Âm lộ thiên thị hiện trên thân một con rồng dài 100 m, đường kính 2 m.

Ngoài 03 con đường lớn nối với đường Hai Bà Trưng là Hoàng Diệu, Hải Thượng, La Sơn Phu Tử; đường Hai Bà Trưng còn có những con đường hẻm nối với đường Tô Ngọc Vân và Phan Đình Phùng.

Suối Hai Bà Trưng - Tô Ngọc Vân (thường gọi là suối Hai Bà Trưng) chảy gần như song song với đường Hai Bà Trưng. Suối này dài 5,7 km, là một nhánh của suối Cam Ly. Suối bắt nguồn tại độ cao 1.566 m, lúc đầu chảy theo hướng Bắc Nam gần đường Xô Viết Nghệ Tĩnh. Sau khi chảy dưới cầu trên đường La Sơn Phu Tử, suối chảy giữa hai đường Hai Bà Trưng, Tô Ngọc Vân, gặp suối Cam Ly tại một địa điểm gần đường Nguyễn Thị Định. Suối Hai Bà Trưng - Tô Ngọc Vân là một trong những tuyến thoát nước của thành phố Đà Lạt. Trên nhánh suối này có 11 chiếc cầu bắc ngang, là nhánh suối có nhiều cầu nhất ở Đà Lạt.

ĐƯỜNG TRẦN BÌNH TRỌNG

Dài 0,84 km, lộ giới 16 m, từ đường Hải Thượng đến đường Nguyễn Khuyến.

Lúc đầu, đường mang tên Cassaigne.

Từ năm 1953, đường được đổi tên thành Trần Bình Trọng - tướng quân thời Trần đã anh dũng hy sinh ngày 28/02/1285.

Dọc đường có Công an tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Trồng và Chế biến cây thuốc Đà Lạt, Trường Tiểu học Trần Bình Trọng,...

Nhà số 31 đường Trần Bình Trọng, tiền thân là biệt thự Đời Tân của ông Nguyễn Tấn Đời - doanh nhân trước năm 1975. Sau năm 1975, biệt thự được chỉnh trang thành Bảo tàng Lâm Đồng, nay là phòng Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Lâm Đồng.

Trung tâm Trồng và Chế biến cây thuốc Đà Lạt trực thuộc Viện Dược liệu, được Bộ Y tế thành lập năm 1997. Tại Lâm Đồng, Trung tâm đã phát hiện được 890 loài cây thuốc thuộc 590 chi, 176 họ thực vật và hơn 60 loài động vật được dùng làm thuốc. Trung tâm đã nghiên cứu, nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô một số cây dược học; nghiên cứu, di thực, thuần hóa và trồng khảo nghiệm một số giống cây thuốc nhập nội. Ngoài việc đảm bảo nhu cầu dược liệu cho sản xuất của tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm còn cung cấp dược liệu cho các địa phương lân cận. Từ năm 2020, Trung tâm đã ngưng hoạt động.

Lúc đầu, khu vực xung quanh đường Trần Bình Trọng được gọi là Cité Bellevue (khu Ngoạn Mục) với hàng trăm biệt thự của người Pháp. Từ năm 1953, Cité Bellevue được đổi thành khu Lam Sơn - khu rừng núi thuộc tỉnh Thanh Hóa, nơi Lê Lợi tụ nghĩa vào năm 1416, tổ chức cuộc khởi nghĩa chống quân Minh.

Có 08 con đường nối với đường Trần Bình Trọng gồm Hải Thượng, Yagout, Ngô Huy Diễn, Nguyễn Khuyến, Hàn Thuyên, Lê Lai và 02 danh nhân thời Trần là Trần Nhật Duật, Yết Kiêu.

ĐƯỜNG YẾT KIÊU

Dài 0,5 km, lộ giới 16 m, từ đường Trần Bình Trọng đến đường Hàn Thuyên.

Lúc đầu, đường mang tên Henri Maitre - nhà dân tộc học người Pháp. Từ năm 1953, đường được đổi tên thành Yết Kiêu.

Đây là một con đường vắng có nhiều biệt thự, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV,...

Tiền thân của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV là khu đất rộng 13 ha có 03 biệt thự của bà Trần Lệ Xuân. Sau khi Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, bà Trần Lệ Xuân sống lưu vong, khu biệt thự được mở cửa để công chúng tham quan. Sau đó, khu biệt thự được dùng làm Bảo tàng Sắc tộc Cao nguyên Trung phần.

Sau một thời gian trùng tu, tôn tạo, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV được khai trương vào năm 2008.

Ngoài 03 biệt thự, Trung tâm xây dựng một nhà kho 05 tầng với những thiết bị hiện đại chứa 5.000 m giá tài liệu gồm mộc bản, ấn chương triều Nguyễn, bản đồ cổ; tài liệu thời Pháp thuộc, Chính phủ Quốc gia Việt Nam, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa, Tòa Hành chánh tỉnh Thừa Thiên từ năm 1947-1975.

Năm 1997, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV được UNESCO công nhận là Di sản Tư liệu Thế giới.



Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV

ĐƯỜNG LÊ LAI

Dài 1,12 km, lộ giới 16 m, từ đường Trần Bình Trọng đến đường Hoàng Diệu.

Lúc đầu, đường mang tên Canivey. Từ năm 1953, đường được đổi tên thành Lê Lai - danh tướng thời Lê, cải trang làm Lê Lợi, anh dũng hy sinh năm 1419.

Dọc đường có nhiều biệt thự, trong đó khu biệt thự của ông Jean O'Neill rộng 7 ha, khởi công xây dựng từ năm 1920, được sử dụng làm Khu nghỉ dưỡng Ana Mandara Villas Dalat Resort & Spa.

Khu nghỉ dưỡng có 17 biệt thự (với 87 phòng) trang nhã mang những nét đẹp kiến trúc Pháp từ những năm 1920-1930.

ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN

Dài 1,42 km, lộ giới 16 m, từ đường Mai Hắc Đế đến đường Bạch Đằng.

Lúc đầu, đường mang tên Calmette - bác sĩ và nhà vi trùng học người Pháp (1863-1933) đã nghiên cứu và phát triển thành công vaccine BCG.



Nhà thờ Domaine de Marie năm 1948

Từ năm 1953, đường được đổi tên thành Ngô Quyền - danh tướng chống quân Nam Hán năm 938 rồi xưng vương.

Dọc đường có Nhà thờ Domaine de Marie, Trường Trung học Cơ sở Lam Sơn, Trường Trung học Y tế Lâm Đồng (nay là Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng), Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Lâm Đồng (nay là Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng), đền thờ Quốc tổ Hùng Vương, trường tư thục Tuệ Quang,...

Nhà thờ Domaine de Marie (còn gọi là Nhà thờ Mai Anh) tọa lạc trên một ngọn đồi cao 1.509,3 m, được xây dựng từ những năm 1940.

Trong phong cách kiến trúc nhà thờ có sự kết hợp hài hòa giữa các kiểu kiến trúc phương Tây với kiến trúc dân gian của dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng được thành lập năm 1992, là doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thu mua, nuôi trồng dược liệu, sản xuất và kinh doanh thuốc, vật tư y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Đến năm 1999, chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần, sản xuất 30 mặt hàng thuốc, trong đó có 24 mặt hàng được Bộ Y tế cho phép lưu hành trong cả nước như trà túi lọc hòa tan, cao a-ti-sô, cao ích mẫu, rượu canh-ki-na, Cynaraphytol, Paracetamol 325, Vitamin B1 và B6,...

Trường Tuệ Quang được thành lập năm 1954, là trường trung học tư thục thứ hai dạy chương trình Việt ở Đà Lạt sau Trường Trung học Tư thục Trần Quốc Toản. Trường tuy nhỏ nhưng có nhiều giáo sư về sau trở thành những nhân vật nổi tiếng như Thiền sư Nhất Hạnh, nhạc sĩ Hoàng Nguyên,... Năm 1956, nhạc sĩ Hoàng Nguyên bị bắt đày đi Côn Đảo, học sinh chuyển sang học Trường Trung học Tư thục Bồ Đề Đà Lạt.

Có 10 con đường nối với đường Ngô Quyền gồm: Bạch Đằng, Cao Thắng, Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Kim Đồng, Nguyễn An Ninh, Mai Hắc Đế, Phạm Ngọc Thạch, Thi Sách, La Sơn Phu Tử.

(CÒN TIẾP)



Ảnh: K.T

• CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Mai Thanh Nga - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
• Biên tập:
Ngô Văn Đức, Lê Đăng Khoa, Nguyễn Quốc Khánh, Trần Quốc Tuấn, Đoàn Thị Hà Thanh
• Trình bày:
Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng

• Giấy phép xuất bản số 27/GP-XBBT do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25/6/2026
• Sắp chữ tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng
• In tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận
• Số lượng: 100 bản. Khổ 19×27cm
• In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2026